**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Lớp 5E. Năm học: 2024-2025**

**Tuần: 23 Từ ngày 17/2/2025đến ngày 21/2//2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết C/trình** | **Tên bài dạy** |
| **2** | **17/2** | **Sáng** | Tiếng việt  Tiếng việt | 155  156 | Chia sẻ và bài đọc 1:Cậu bé và con heo đất T1 T2 |
| **Chiều** | Toán  Công nghệ  HĐTN | 111  23  67 | Diện tích xung quanh,diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương  Bài 8:Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin  SHDC:Vì một môi trường xanh |
| **3** | **18/2** | **Sáng** | Toán  Tiếng việt  Mĩ thuật | 112  157  23 | Diện tích xung quanh,diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương  Bài viết 1:Luyện tập tả phong cảnh  Bài 11;Bộ đội hải quân |
| **Chiều** | Khoa học  Khoa học | 45  46 | Nam và nữ  Nam và nữ |
| **4** | **19/2** | **Sáng** | Tiếng việt Toán  LS\_Đl | 158  113  45 | Nói và nghe::Em là chủ nhân tương lai  Luyện tập chung  Bài 16:Đất nước đổi mới |
| **5** | **20/2** | **Sáng** | Tiếng việt  Toán  Đạo đức  HĐTN | 159  114  23  68 | Bài đọc 2:Hè vui  Luyện tập chung T2  Bài 8:Em lập kế hoạch cá nhân  SHTCĐ:Chung tay bảo vệ môi trường |
| **Chiều** |  |  |  |
| **6** | **21/2** | **Sáng** | Toán  Tiếng việt  Tiếng việt  LS\_Đl  HĐTN | 115  160  161  46  69 | Thể tích của một hình  Ltvc:Viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt  Bài viết 2:Luyện tập tả phong cảnh  Bài 16:Đất nước đổi mới  SHL:Đại sứ môi trường |
| **Chiều** |  |  |  |

Tổ trưởng Ngày 14 tháng 1 năm 2025

Giáo viên

Trương Công Lý Nguyễn Thế Đại

**Thứ Hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5E

Tên bài dạy:  **BÀI 13: CHỦ NHÂN CỦA TƯƠNG LAI**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

**BÀI ĐỌC 1: CẬU BÉ VÀ CON HEO ĐẤT (2 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 155 +156

Thời gian dạy : ngày 17 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng những từ ngữ có âm, vẫn, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp – ngữ nghĩa, thể hiện lời nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc khoảng 95 – 100 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài đọc. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc. Hiểu nội dung, ý nghĩa bài đọc: *Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái*.

- Biết thể hiện giọng đọc rõ ràng, truyền cảm, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.

\* Giúp đỡ HS chậm tiến luyện đọc: Hoạt động 1

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực văn học cảm nhận và nêu được cảm nhận về những hình ảnh đẹp, những từ ngữ hay trong bài.

- Phát triển cho HS năng lực ngôn ngữ thông qua việc rèn các kỹ năng đọc đúng, đọc nhanh và đọc diễn cảm.

- Phát triển năng lực quan sát, giao tiếp, hợp tác thông qua hoạt động nhóm và tự chủ, chủ động tìm hiểu về nội dung bài đọc.

***-***Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống giúp HS nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục cho HS lòng yêu nước.

- Có ý thức rèn luyện, chăm chỉ học tập để xây dựng đất nước giàu đẹp.

- Rèn đức tính chăm học, tìm tòi, ham hiểu biết, hăng say đọc sách và nhiệt tình tham gia các hoạt động nhóm.

-Bồi dưỡng phẩm chất trung thực (qua những đức tính đáng quý của nhân vật Hải trong câu chuyện).

**\*Lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng:** Giáo dục học sinh thể hiện đức tính trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** |  |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** |  |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| **a) Trò chơi: Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng** |  |
| - GV cho HS đọc nhiệm vụ: *Đường từ chân núi lên đỉnh núi Phan Xi Păng dài 11200 mét. Nếu chia đường này thành 6 chặng thì mỗi lần trả lời đúng 1 câu hỏi, em sẽ leo được 1 chặng. Hãy xem ai là người đầu tiên leo tới đỉnh núi.* | - HS đọc nhiệm vụ |
|  |  |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, hướng dẫn cách chơi: *Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi tổ là một nhóm. HS đại diện các nhóm bốc thăm để giành thứ tự chọn ô. HS chọn dòng chữ nào thì phải trả lời đúng ô chữ đó, trả lời đúng được cộng 10 điểm, các nhóm phát hiện được từ bí ẩn sẽ giành quyền trả lời được cộng 30 điểm. Đội nào có tổng số điểm nhiều hơn là thắng cuộc.*  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS, tuyên dương nhóm đã giành chiến thắng và chốt đáp án. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  *1) Trẻ em*  *2) Ngày 1/6 hằng năm*  *3) Kim Đồng*  *4) Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng:*  *Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào*  *Học tập tốt, lao động tốt*  *Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt*  *Giữ gìn vệ sinh thật tốt*  *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.*  *5) HS nêu 1 trong các quyền sau: Quyền sống; Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; Quyền được giao dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền vui chơi, giải trí; Quyền được sống chung với cha, mẹ; Quyền bí mật đời sống riêng tư; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp;…* |
| **b) Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**: |  |
| *Qua trò chơi trên, các em đã thấy câu trả lời cho mỗi câu đố đều liên quan đến thiếu nhi, những chủ nhân tương lai của đất nước. Đây chính là nội dung của chủ điểm Chủ nhân tương lai.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV cho HS xem video:  [https://www.youtube.com/ watch?v=sTJMFXXImgc](https://www.youtube.com/%20watch?v=sTJMFXXImgc) | - HS xem video |
| - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr.36, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc | - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và ghi tên bài học |
|  |  |
| *Bài đọc* ***Cậu bé và con heo đất*** *là câu chuyện kể về một bạn nhỏ hồn nhiên, đáng yêu, có nhiều phẩm chất rất đáng quý. Để biết bạn nhỏ đó là ai, bạn ấy có những phẩm chất đáng quý nào, chúng ta cùng đọc bài.* |  |
| **2.** **Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| **Bước 1:** GV đọc mẫu toàn bài. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. |
| **Chia sẻ giọng đọc toàn bài.** |  |
| - Sau khi nghe cô đọc, em nào có thể chia sẻ cách đọc bài này cho các bạn cùng biết? | - *Giọng đọc toàn bài vui tươi, thư thái. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện và nhân vật trong chuyện.* |
| **Chia đoạn của bài.**  - GV tổ chức cho HS chia đoạn. | - Bài văn được chia làm 5 đoạn:  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến … “vào một cuốn sổ”: đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ, hào hứng.*  *+ Đoạn 2: Từ “Sắp đến năm học mới” … đến … “lấy tiền để đóng góp”: đọc với giọng hào hứng, mong đợi.*  *+ Đoạn 3: Từ “Nhưng khi đập bể heo” … đến … “thưởng cho em?” : đọc với giọng bất ngờ, nghi vấn.*  *+ Đoạn 4: Từ “Nghĩ mãi” … đến … “thì sao nhỉ?”: đọc với giọng chậm rãi, suy tư.*  *+ Đoạn 5: Phần còn lại: đọc với giọng tự hào, vui tươi.* |
| **Bước 2:** HS đọc nối tiếp theo đoạn (2 lần) |  |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó và câu. | - HS luyện đọc nối tiếp lần 1 |
| + Luyện đọc từ khó: *con heo đất, ngộ nghĩnh, tiết kiệm, vùng lũ lụt, hỗ trợ, giật mình, mặt quầy, xin lỗi,...* | + HS luyện đọc từ khó |
| + Luyện đọc câu dài:  *Sắp đến năm học mới, / bụng chú heo đã* ***đầy ăm ắp****. // Hải định mổ heo, / lấy tiền mua* ***quần áo mới****. //* | + HS luyện đọc câu |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. | - HS luyện đọc nối tiếp lần 2 và giải nghĩa từ  *+ thiên tai: hiện tượng thiên nhiên gây tác hại lớn cho sản xuất và đời sống, như: bão, giá rét, động đất,…* |
| **Bước 3:** Đọc theo nhóm (Nhóm đôi) |  |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm. | - Các nhóm luyện đọc. |
| - GV tổ chức cho các nhóm thi đọc | - HS các nhóm thi đọc. |
| - GV nhận xét | - HS chú ý lắng nghe. |
| - GV gọi HS đọc lại toàn bài. | - HS đọc cả lớp đọc thầm theo bạn. |
| **Tiết 2** | |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu** |  |
| **Bước 1:** Tìm hiểu bài (Nhóm 4) |  |
| - GV giao nhiệm vụ: Đọc lại bài rồi trả lời các câu hỏi trong SGK sau đó báo cáo, chia sẻ trước lớp. | - HS nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm thảo luận, đại diện các nhóm lên chia sẻ, các nhóm còn lại có thể đặt câu hỏi cho bạn. |
| **Câu 1:** *Hải có con heo đất từ lúc nào? Tại sao các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất?* | **Câu 1:** *Hải mua con heo đất trong một lần theo ba lên thị xã. Các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất vì thấy con heo đất của Hải tròn xoay, ngộ nghĩnh, lại giữ được tiền tiết kiệm* |
| **Câu 2:** *Chi tiết nào cho thấy Hải là cậu bé giàu lòng nhân ái, sẵn sàng chia sẻ với người gặp khó khăn?* | **Câu 2:** *Hải dự định lấy tiền tiết kiệm để mua quần áo mới nhưng khi xem truyền hình, biết đồng bào vùng lũ lụt gặp khó khăn, em đã xin ba má mổ heo lấy tiền ủng hộ.* |
| **Câu 3:** *Tìm chi tiết cho thấy Hải là một cậu bé rất hồn nhiên.* | **Câu 3:** *Khi Hải mổ heo và thấy số tiền dư ra, em rất hồn nhiên nghĩ rằng có cô tiên nào đó đã thưởng cho em vì thấy em ngoan.* |
| **Câu 4:** *Em có suy nghĩ gì về việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hóa để trả số tiền thừa trong con heo đất?* | **Câu 4:** *Việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hóa trả lại số tiền thừa trong con heo đất từ hai năm trước cho thấy Hải là cậu bé rất trung thực và có trách nhiệm với việc làm của mình.* |
| **Câu 5:** *Những việc làm của Hải khiến cô chủ tiệm tạp hóa cảm động như thế nào?* | **Câu 5:** *Việc Hải quay lại trả lại món tiền trong bụng chú heo đất bị dư ra và việc Hải dùng toàn bộ số tiền em tiết kiệm được để hỗ trợ đồng bào bị thiên tai khiến cô chủ tiệm tạp hóa xúc động và cảm phục. Cô đã đưa thêm tiền nhờ Hải giúp cô đóng góp hỗ trợ đồng bào gặp khó khăn vì thiên tai.* |
| - Hãy nêu nội dung của bài. | **Nội dung:** *Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.* |
| **Lồng ghép giáo dục đạo đức lý tưởng cách mạng:** Giáo dục cho HS đức tính trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái. | - HS chú ý lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập – thực hành** |  |
| **Bước 2: Đọc nâng cao:** |  |
| - GV mời HS có năng lực đọc nối tiếp lại bài.  - GV chọn đoạn *2* để đọc nâng cao. | + HS lắng nghe. |
| *Sắp đến năm học mới, / bụng chú heo đã* ***đầy ăm ắp****. // Hải định mổ heo, / lấy tiền mua* ***quần áo mới****. // Nhưng mấy ngày qua, / xem truyền hình, / em* ***thương các bạn nhỏ*** *ở vùng lũ lụt quá. // Thấy các cô bác trong xã / đang* ***quyên góp tiền*** *hỗ trợ người dân bị thiên tai. // Hải cũng xin ba mà cho mổ heo, / lấy tiền để* ***đóng góp****. //* |  |
| + GV đọc mẫu: giọng dứt khoát, rõ ràng. | + HS lắng nghe GV đọc mẫu. |
| + HS luyện đọc theo nhóm đôi.  + Từng cặp luyện đọc nâng cao theo nhóm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | + HS luyện đọc theo nhóm đôi.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia đọc nâng cao.  + Cả lớp lắng nghe, bình chọn bạn đọc hay nhất, tự tin nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - GV tổ chức trò chơi *Hỏi nhanh đáp nhanh* cho HS củng cố bài đọc. GV chiếu các câu hỏi trắc nghiệm lên màn hình | - HS tham gia trò chơi |
| **Câu 1: *Trong bài đọc “Cậu bé và con heo đất” Hải có con heo đất từ lúc nào?***  *A. Từ khi sinh nhật.*  *B. Từ khi theo ba lên thị xã.*  *C. Từ khi mẹ mua cho.*  *D. Từ khi đi học.* | **Câu 1: B** |
| **Câu 2: *Tại sao các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất?***  *A. Vì con heo đất trông tròn xoay, ngộ nghĩnh.*  *B. Vì con heo đất giữ được tiền.*  *C. Vì Hải khuyến khích các bạn mua.*  *D. Cả A và B đều đúng* | **Câu 2: D** |
| **Câu 3: *Hải quyết định làm gì với số tiền tiết kiệm trong heo đất?***  *A. Mua quần áo mới.*  *B. Mua đồ chơi.*  *C. Đóng góp cho quỹ hỗ trợ người dân bị thiên tai.*  *D. Mua sách vở mới* | **Câu 3: C** |
| **Câu 4: *Hải cùng ba làm gì sau khi phát hiện số tiền thừa trong con heo đất?***  *A. Giữ lại số tiền thừa.*  *B. Trả lại số tiền thừa cho tiệm tạp hóa.*  *C. Mua thêm đồ chơi.*  *D. Đưa tiền cho mẹ giữ* | **Câu 4: B** |
| **Câu 5: *Cô chủ tiệm tạp hóa cảm thấy thế nào về hành động của Hải?***  *A. Cảm động B. Vui mừng*  *C. Ngạc nhiên D. Buồn bã* | **Câu 5: A** |
| - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS lắng nghe, tiếp thu |
| *-*GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài; chuẩn bị bài viết 1. | - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5E

Tên bài dạy: **Bài 60 : DIỆN TÍCH XUNG QUANH, DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH LẬP PHƯƠNG (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 111

Thời gian dạy : ngày 17 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Xác định được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
* Nhận biết và tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
* Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực quan sát, lập luận, tư duy, mô hình hóa toán học thông qua việc biết và tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu (5p)** | |
|  | GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thảo luận theo nhóm (bàn) trả lời câu hỏi của hai bạn nhỏ trong tranh:  - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét  - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | + Bạn nam: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt xung quanh (HS chỉ vào các mặt xung quanh mà bạn nam muốn tính).  + Bạn nữ: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp, nắp và đáy hộp nghĩa là dán kín toàn bộ chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt bên và cộng thêm diện tích hai mặt đáy.  - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe.  - HS nghe. |
| **15’** | **2. Hoạt động** **Hình thành kiến thức mới (**10p) | |
|  | ***Hoạt động 1: Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật***  a) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  - HS thực hiện các thao tác:  + Quan sát mô hình rồi chỉ ra các mặt xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + Quan sát hình khai triển của các mặt bên rồi thảo luận thế nào là diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật.  - HS nhận biết: *Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích hai mặt bên của hình hộp chữ nhật đó.*  b) Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  ***Hoạt động 2: Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp* chữ nhật**  a) Cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  HS thực hiện các thao tác:  *+ Nhận xét:* Khi khai triển các mặt bên của hình hộp chữ nhật, ta được hình gì? (hình chữ nhật) Chiều dài, chiều rộng của hình khai triển đó?  + So sánh diện tích hình chữ nhật là hình khai triển của các mặt bên và diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + So sánh chiều rộng hình chữ nhật khai triển đó với chiều cao hình hộp chữ nhật. So sánh chiều dài hình chữ nhật đó với chu vi đáy của hình hộp chữ nhật.  - GV nêu nhận xét: *Muốn tính diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật, ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).*  b) Cách tính diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  HS nhận biết:  *+ Diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật là tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, ta tính tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  ***Hoạt động 3. Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương***  Tiến trình làm tương tự như đối với hình hộp chữ nhật. Yêu cầu cần đạt là HS nhận biết:  *+ Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.* | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| **10’** | **3. Hoạt động Luyện tập - thực hành**  (15p) | |
|  | **Bài 1.** Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình sau:  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - GV hướng dẫn:  + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương) ờ mỗi hình vẽ.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV nhận xét, tổng kết bài:  + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương? | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình.  - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.  - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng.  - Hs nêu. |
| **5’** | **4. Hoạt động Vận dụng - trải nghiệm**  (5p) | |
|  | - Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5E

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 6: CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG,**

**ĐẤT NƯỚC**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: VÌ MỘT MÔI TRƯỜNG XANH**

Tiết chương trình: Tiết 67

Thời gian dạy : ngày 17 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống.

- Biết và tiểu được những việc cần làm của một Đại sứ môi trường xanh.

- Xây dựng được kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.

**2.** **Năng lực**

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động.

- Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

**3.** **Phẩm chất**

- Giáo dục HS lòng yêu quê hương, đất nước; ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:**  SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ (5p)** |  |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ:**  **Vì một môi trường xanh (20p)**  **a. Hoạt động mở đầu**  - Cho HS nghe bài hát: ***Trái đất này***  - Giáo viên hỏi học sinh:  + Bài hát nói lên điều gì?  \* GV: Quê hương chúng ta rất tươi đẹp. Hôm nay chúng ta cùng tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ với chủ đề **“ Vì một môi trường xanh”.** | - HS vỗ tay hát theo bài hát.  - HS trả lời. |
| **b. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  - Tổ chức cho đại diện các khối lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Các tiết mục đa dạng về hình thức: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện... | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV. |
| + Khuyến khích HS nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn. Mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về buổi biểu diễn văn nghệ và vẻ tiết mục mình thích nhất. | + HS nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn. + HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về buổi biểu diễn văn nghệ và vẻ tiết mục mình thích nhất. |
| **c. Hoạt động Luyện tập, thực hành (5p)**  **-** Giáo viên đặt câu hỏi để hướng dẫn HS tìm hiểu về chủ đề **“ Vì một môi trường xanh”.**  - Nhận xét, khen ngợi HS. | - HS xung phong trả lời. |
| **d. Hoạt động Vận dụng (5p)**  - Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường sống quanh em bằng những việc làm thiết thực.  - Dặn HS về chuẩn bị cho tiết HĐTN dưới cờ tuần 24. | - HS toàn trường chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học : Công nghệ Lớp 5E

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**BÀI 8: LẮP MÔ HÌNH XE ĐIỆN CHẠY BẰNG PIN (5 tiết)**

**(Tiết 5)**

Tiết chương trình: Tiết 23

Thời gian dạy : ngày 17 tháng 2 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực**

**Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tự lực, tích cực trong tìm hiểu quy trình và lắp ráp mô hình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hình thành thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lắp ráp và vận hành được mô hình theo quy trình nêu trong SGK và hướng dẫn của GV.

**Năng lực công nghệ**

- Năng lực nhận thức công nghệ: Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình xe điện chạy bằng pin.

- Năng lực sử dụng công nghệ: Lựa chọn được các chi tiết phù hợp của mô hình xe điện. Lắp ráp, vận hành được mô hình xe điện chạy bằng pin.

- Năng lực đánh giá công nghệ: Kiểm tra, đánh giá được chất lượng lắp ráp và khả năng hoạt động của mô hình.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở bạn bè chấp hành các quy định trong lớp và trong phòng thực hành, có ý thức giữ gìn vệ sinh.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, SBT, bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật, hình ảnh về mô hình.

- HS: SGK, SBT, vở ghi, bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật, phiếu đánh giá.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3’)**  a. Mục tiêu: Tạo được hứng thú học tập.  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Ổn định trật tự chuẩn bị sản phẩm để báo cáo | Thực hiện theo yêu cầu |
| **2. Kiểm tra hoạt động của mô hình (10’)**  a. Mục tiêu: Đảm bảo các lắp ghép đúng theo yêu cầu và mô hình hoạt động được.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV yêu cầu các nhóm HS:  + Kiểm tra các chi tiết đã được lắp ghép đúng vị trí và chắc chắn chưa  + Kiểm tra dây nối giữa pin và động cơ đã được nối đúng màu chưa  + Pin đã được lắp đúng vị trí trong giá pin hay chưa.  - GV yêu cầu từng nhóm HS bật công tắc trên giá pin để chạy thử xe, quan sát hoạt động của mô hình do mình lắp. | - Nghe các yêu cầu của GV thực hiện theo từng yêu cầu  - Bật công tắc chạy thử mô hình của nhóm mình. |
| **3. Báo cáo, đánh giá mô hình xe điện chạy bằng pin (15’)**  a. Mục tiêu:  - Giới thiệu được mô hình xe điện chạy bằng pin do mình vừa lắp  - Nhận xét được sản phẩm của mình và các bạn theo các tiêu chí đánh giá.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV tổ chức cho các nhóm lên báo cáo sản phẩm trước lớp.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét dựa vào phiếu đánh giá.  Mỗi nhóm chuẩn bị phiếu đánh giá theo mẫu trong SGK trang 50.  - GV nhận xét sản phẩm trình bày của HS  - GV nhận xét tinh thần học tập của cả lớp. | - Các nhóm chuẩn bị lên báo cáo  - Nhận xét bài của các nhóm vào phiếu đánh giá.  Chuẩn bị phiếu đánh gía  - Nghe  - Nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng (7’)**  a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để cùng nhau lắp ráp, thử nghiệm mô hình xe điện chạy bằng pin  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi cùng các bạn với sản phẩm do nhóm mình vừa hoàn thành, có thể thi các nhóm với nhau.  - Sửa chữa lại sai sót, trục trặc xảy ra nếu có khi vận hành.  - Dọn dẹp sắp xếp các dụng cụ và các chi tiết lắp ghép vào đúng nơi quy định sau khi chơi.  - Yêu cầu HS đọc phần em có biết SGK trang 50. | - Nghe hướng dẫn, thực hiện  - Sửa sai sót trục trặc  - Dọn dẹp các chi tiết.  - Đọc em có biết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5E

Tên bài dạy: **Bài 60 : DIỆN TÍCH XUNG QUANH, DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH LẬP PHƯƠNG (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 112

Thời gian dạy : ngày 18 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Xác định được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
* Nhận biết và tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
* Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực quan sát, lập luận, tư duy, mô hình hóa toán học thông qua việc biết và tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê học toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**: SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu:**  (5p) | |
|  | GV hướng dẫn HS nêu lại được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nêu  - HS nghe |
| **25’** | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (25p)** | |
|  | **Bài 2: Số?**  - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV hướng dẫn:  + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật) ờ mỗi hàng.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV nhận xét, tổng kết bài:  + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  a) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc túi có dạng hình hộp chữ nhật, có các mặt ngoài 4 mặt bên và đáy túi, túi không có nắp dậy.  + Tổng diện tích bìa để làm túi là diện tích xung quanh và diện tích mặt đáy.  - Một HS làm trên bảng, cả lớp làm vào vở. GV và HS cùng thống nhất cách giải,  b) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc hộp có dạng hình lập phương, có các mặt ngoài là 4 mặt bên và đáy hộp, hộp không có nắp.  + Tổng diện tích cần phun sơn để làm hộp là diện tích xung quanh và diện tích một mặt đáy.  - HS đổi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chinh sửa các lỗi cho 1 HS.  *Lưu ý:* HS có thể làm cách khác ngắn gọn hơn, chẳng hạn lấy diện tích một mặt nhân với 5. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình.  - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.  - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng.  - Hs nêu.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + Vận dụng công thức tính để giải toán và trình bày bài làm.  *Bài giải*  Diện tích xung quanh của túi là:  (30+ 10) x 2 x 40 = 3 200 (cm2)  Diện tích đáy túi là:  30 X 10 = 300 (cm2)  Diện tích bia cần dùng để làm túi là:  3 200 + 300 = 3 500 (cm2)  Đáp số: 3 500 cm2.  + Vận dụng công thức tính  và trình bày bài làm:  *Bài giải*  Diện lích xung quanh của hộp là:  0,5 X 0,5 X 4 = 1 (m)  Diện tích đáy hộp là:  0,5 X 0,5 = 0,25 (m2)  Diện tích cân phun sơn là:  1 +0,25 = 1,25 (m2) Đáp số: 1,25 m2.  - Cùng GV chữa bài  - Lắng nghe. |
| **5’** | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5p)** | |
|  | **Bài 4:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.   * Hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:   + Tính diện lích toàn phần của chiếc hộp: (10 +8) x 2 x 2 + 10 x 8 x 2 = 232 (cm2).  + Tính diện tích tờ giấy màu: 30 X 9 = 270 (cm2).  *+ Trà lời:* Tờ giấy đủ diện tích để gói chiếc hộp có kích thước như hình vẽ.  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cẩn lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tiễn liên quan đến bài đã học.  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. Ví dụ: Một ngăn kéo làm bang gồ có dạng hình hộp chữ nhật với kích thước 3,5 dm; 5 dm; 1,5 dm. Tính diện tích phần gỗ của ngăn kéo đó  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5E

Tên bài dạy: **BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH (1 Tiết)**

**(Viết thân bài )**

Tiết chương trình: Tiết 157

Thời gian dạy : ngày 18 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu cách viết các đoạn thân bài tả phong cảnh.

- Viết được các đoạn thân bài tả phong cảnh theo trình tự không gian hoặc trình tự thời gian với đề bài cụ thể.

- Biết cảm nhận những chi tiết, hình ảnh đẹp trong bài văn.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực văn học biết sử dụng từ ngữ biểu cảm và giàu hình ảnh trong bài văn tả phong cảnh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, quan sát, chia sẻ, tự chủ, biết viết các đoạn thân bài tả phong cảnh.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống giúp HS phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS đức tính chăm chỉ, siêng luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết, ý thức trách nhiệm trong công việc.

- Giáo dục học sinh lòng yêu quý bạn bè, yêu nước, biết tự hào về vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở bài viết.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)** | |
| – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về cảnh đẹp bạn định giới thiệu?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn giới thiệu cảnh đẹp theo trình tự nào ?  CH4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong đoạn văn tả một cảnh đẹp mà bạn định giới thiệu?  -GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Các em đã biết cấu tạo đoạn văn tả một phong cảnh. Hôm nay, chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn phần thân bài giới tả một cảnh đẹp mà em yêu thích . | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm 3 phần: Mở đoạn , thân đoạn và kết đoạn .  CH2: Phần mở đoạn nêu cảnh định giới thiệu là cảnh gì ? Cảnh đẹp đó ở đâu , quan sát vào thời điểm nào?  CH3: Trong phần thân đoạn mình giới thiệu về đặc điểm nổi bật theo trình tự thời gian hoặc trình tự không gian.  CH4: HS nêu – HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP** (25p) | |
| **Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết 1-2 đoạn văn thân bài tả một cảnh đẹp yêu thích theo dàn ý đã lập từ tiết trước.  - Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập và phần gợi ý .Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi để HS khắc sâu cách làm :  + Bài yêu cầu gì?  +Em cần tập trung miêu tả những chi tiết đặc điểm nào ?  + Em cần lưu ý gì khi viết đoạn văn ?  *- GV chốt lại các bước làm :*  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựachọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh và biện pháp tu từ ...  +Đọc lại bài viết : phát hiện và sửa lỗi(nếu có);sửa bài viết cho hay(thay thế từ ngữ, viết lại câu,...). **Hoạt động 2:**Viết đoạn văn -GV cho HS đọc lại những ý đã tìm và sắp xếp lại thành đoạn văn cho hợp lý theo đề đã chọn.  -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có). **Hoạt động 3:**Trình bày đoạn văn đã viết (nếu còn thời gian)*Bình chọn đoạn văn hay trong nhóm 4 theo kĩ thuật Lẩu băng chuyền* GV đưa ra gợi ý nhận xét và bình chọn+ Đoạn văn đã đủ các phần chưa? Bạn đã nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu của cảnh vật chưa ?Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó chưa?+ Bạn sắp xếp ý hợp lí chưa? Dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay chưa? Câu đúng ngữ pháp chưa? Bạn viết đúng chính tả chưa ?...b) *Các nhóm báo cáo kết quả bình chọn qua trò chơi: Phóng viên nhí*-GV nhận xét chung về tinh thần hoạt động nhóm và cách phỏng vấn của phóng viên.*c) Trình bày trước lớp* - GVmời 2 HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp ; mời một số HS khác nhận xét. - GV nêu nhận xét | - 2 HS đọc : Dựa vào các ý đã tìm và sắp xếp ở bài trước , hãy viết 1-2 đoạn văn thân bài tả một phong cảnh mà em yêu thích ( một cánh đồng , một công viên hoặc cảnh bình minh nơi em ở )  -Viết 1-2 đoạn văn phần thân bài tả một phong cảnh (một cánh đồng ,một công viên , cảnh bình minh ) mà em yêu thích .  -Tùy từng cảnh nhưng cần nêu được những chi tiết , đặc điểm nổi bật của cảnh và thể hiện cảm xúc của em trước cảnh đẹp đó .  -Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.Tả bao quát đến chi tiết từng bộ phận của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.  - Cần sử dụng các từ ngữ miêu tả , dùng biện pháp so sánh nhân hóa ,lồng cảm xúc để bài viết sinh động .  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...  -HS đọc lại các ý trong bài trước  -Sắp xếp ý và viết đoạn văn (có thể hỏi GV những điều còn thắc mắc)  -HS đọc lại bài viết, sửa lỗi (nếu có ), hoàn thiện bài viết.  -HS hoạt động nhóm 4 đổi vở cho nhau theo chiều kim đồng hồ đọc và ghi nhận xét cho nhau, chọn đoạn văn hay nhất .  - HS đọc tiêu chí bình chọn trên màn hình:  + Đoạn văn đủ các phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  + Nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về đặc điểm của cảnh vật .  +Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó .  + Sắp xếp ý hợp lí; dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay; câu đúng ngữ pháp; viết đúng chính tả ...  1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm  -2HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung  -Nghe, thực hiện |
| **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)** | |
| GV khen ngợi, động viên HS và cho biết: sẽ nêu nhận xét về đoạn văn của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật Lớp 5E

Tên bài dạy:  **Chủ đề 5: ĐẠI DƯƠNG XANH**

**BÀI 11: BỘ ĐỘI HẢI QUÂN (2 TIẾT)**

Tiết chương trình: Tiết 23

Thời gian dạy : ngày 18 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Nêu được đặc điểm về màu sắc trang phục và một số hoạt động của bộ đội hải quân Việt Nam.

– Sử dụng được một số yếu tố tạo hình và vật liệu, chất liệu, hình thức thực hành khác nhau để sáng tạo sản phẩm, thể hiện hình ảnh chính, hình ảnh phụ, tạo sự hài hòa cho sản phẩm đề tài bộ đội hải quân.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu đặc điểm về hình dáng, trang phục, công viêc, hoạt động của bộ đội hải quân,…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm, yêu nước… như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm;* *tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành, tình yêu bộ đội hải quân, biển đảo quê hương,…*

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động mở đầu (5p)** | |
| - GV tổ chức Hs nghe hoặc hát, vận động theo lời bài hát Cô chú bộ đội Trường sa, sáng tác của nhạc sĩ Trần Thanh Tùng và gợi mở HS chia sẻ cảm nhận về lời bài hát.  - GV liên hệ bồi dưỡng ở HS tình cảm quý mến, lòng biết ơn đến bộ đội và giới thiệu bài học. | - Hs tham gia hát  - Hs lắng nghe |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết (10p)** | |
| - GV sử dụng hình 1, 2 (tr.52, SGK), hướng dẫn HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi:  + H.1: là địa danh ở đâu, hình ảnh/chi tiết nào có hình dạng của hình cơ bản, hình cơ bản biến thể?  + H.2: Các chú bộ đội hải quân đang làm gì, ở đâu, trang phục có màu sắc và đặc điểm như thế nào?  + Công việc chính của các chú bộ đội hải quân là gì?  - Gv sử dụng hình ảnh sản phẩm, tác phẩm tr.53, Sgk và tổ chức HS tìm hiểu, thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Hoạt động của các chú bộ đội hải quân thể hiện trên mỗi bức tranh?  + Chỉ ra hình ảnh chính, hình ảnh phụ ở mỗi bức tranh?  + Màu sắc trên sản phẩm thể hiện sự hài hòa hay tương phản?  - GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và giới thiệu thêm về mỗi bức tranh, kết hợp chốt kiến thức: hình ảnh chính, phụ; màu đậm, màu nhạt, màu tương phản nóng/lạnh, vị trí xa gần…; liên hệ bồi dưỡng ở HS tình cảm, sự quý trọng, lòng biết ơn đến bộ đội hải quân bảo vệ, giữ gìn biển đảo của quê hương, đất nước. | - HS quan sát , thảo luận và trả lời các câu hỏi  - Nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe Gv nhận xét, chốt kiến thức |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo (10p)** | |
| ***HĐ1: Hướng dẫn HS cách thực hành vẽ tranh chân dung chú độ đội hải quân, tạo sản phẩm tranh chú đội hải quân và thiếu nhi***  - Gv tổ chức HS quan sát, trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Em cho biết mỗi sản phẩm được thực hiện bằng hình thức thực hành nào*?*  + Trên mỗi sản phẩm, hình ảnh nào là chính, hình ảnh nào là phụ?  + Màu nào đậm, màu nào nhạt/có độ đậm nhạt của màu nào trên mỗi bức tranh?  + Em hãy nêu các bước thực hành sáng tạo mỗi sản phẩm?  + Em có thể thay đổi thứ tự bước thực hành nào ở mỗi sản phẩm, vì sao?  - GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức, hướng dẫn HS cách thực hành, sáng tạo sản phẩm; gợi mở HS có thể vẽ màu nền trước, vẽ màu cho các hình ảnh sau để hoàn thiện bức tranh.  ***HĐ2: Tổ chức HS thực hành, sáng tạo***  - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy sáng tạo sản phẩm mĩ thuật đề tài bộ đội hải quân theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng chọn hình, màu, chất liệu, vật liệu cho sản phẩm của mình với bạn.  - GV gợi mở HS chọn hình ảnh chú/cô bộ đội hải quân (hoặc bộ đội các bình chủng: công binh, pháo binh, tăng thiết giáp,…) đang làm nhiệm vụ tuần tra, luyện tập,… hoặc đang nghỉ ngơi đọc báo, vui chơi với thiếu nhi, trồng và chăm sóc rau xanh, vật nuôi, giúp dân phòng chống thiên tai, bão lụt, đánh bắt cá,…. Sản phẩm có thể thêm cảnh vật phía sau hoặc không, hình nhân vật có thể nhiều hoặc ít tùy theo khả năng và thời gian thực hành.  - Nhắc HS có thể tham khảo sản phẩm mĩ thuật khác vẽ về đề tài bộ đội/Bộ đội hải quân; trong thực hành, có thể giữ nguyên màu trắng của nền giấy để tạo màu áo, mũ, chim hải âu ở bức tranh.  - GV lưu ý HS chọn màu tươi sáng, nổi bật để vẽ, xé, cắt dán các hình nhân vật hoặc cảnh nền hoặc chi tiết.  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: vẽ hình ảnh trên nền giấy (có thể vẽ màu cho hình ảnh) hoặc vẽ hình, vẽ màu một số hình ảnh và cắt tạo kho hình ảnh đơn lẻ.  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hương dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). | - Hs quan sát thảo luận trả lời câu hỏi  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs quan sát  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ (5p)** | |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Sản phẩm em muốn thể hiện là hoạt động nào của bộ đội/bộ đội hải quân?  + Em đã vẽ hoặc vẽ, cắt được những hình ảnh nào cho sản phẩm của mình?  + Ở tiết học sau của bài học, em muốn hoàn thiện sản phẩm như thế nào?  + Em nhận ra sản phẩm của các bạn thể hiện những hoạt động nào của bộ đội hải quân/bộ đội binh chủng khác?  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận; liên hệ bồi dưỡng lòng biết ơn về sự sinh của các thế hệ bộ đội/bộ đội hải quân vì sự bình yên của biển đảo và tổ quốc Việt Nam. | - Trưng bày sản phẩm  - Quan sát, trao đổi cùng bạn trong nhóm  - Giới thiệu sản phẩm của mình, chia sản cảm nhận về sản phẩm của bạn.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài học tiếp theo (5p)** | |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở chuẩn bi học tiết 2 của bài học. | - Quan sát, thảo luận, chia sẻ, trả lời câu hỏi gợi mở  - Lắng nghe bạn chia sẻ và tóm tắt của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5E

Tên bài dạy: **BÀI: NAM VÀ NỮ (2T) (Tiết 1)**

Tiết chương trình: Tiết 45

Thời gian dạy : ngày 18 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học, HS nắm được:**

- Đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.

- Phát triển cho học sinh năng lực tự chủ, tự học chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, liệt kê đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam, nữ, của bản thân.

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận; hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo và khám phá khoa học thông qua vận dụng kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Giáo dục cho học sinh tinh thần trách nhiệm, chăm chỉ, ham hiểu biết có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Giáo dục học sinh đức tính trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập

**2. Đối với học sinh**

- SHS, vở ghi.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu:** |  |
|  | - GV yêu cầu HS quan sát lớp học và cho biết: *Trong lớp em có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?* | - HS nêu được số bạn nam, số bạn nữ trong lớp. |
|  | - GV tổ chức cho HS quan sát hình sau | - HS quan sát hình |
|  | BÀI 14: NAM VÀ NỮ(2 tiết) |  |
|  | - GV yêu cầu HS từ hình kết hợp với quan sát các bạn trong lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi: *Nêu một số điểm giống nhau, khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ.* | - HS nêu sự giống và khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ trong lớp, ví dụ:  *+ Giống nhau: Đều là học sinh trường ...., lớp...., đề mặc đồng phục,...*  *+ Khác nhau: Bạn nam tóc ngắn, bạn nữ tóc dài, bạn nam cao hơn bạn nữ,...* |
|  | - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài:*Chúng ta có những đặc điểm giống và khác nhau, có đặc điểm có thể thay đổi được và có đặc điểm không thể thay đổi. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay****Bài 14 – Nam và nữ (Tiết 1)*** | - HS lắng nghe và ghi tên bài học |
| **10’** | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:** |  |
|  | **Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ**  - GV yêu cầu HS đọc mục Con ong SGK trang 65, quan sát hình 1, 2 và trả lời các câu hỏi:  BÀI 14: NAM VÀ NỮ(2 tiết)  BÀI 14: NAM VÀ NỮ(2 tiết) | - HS đọc mục Con ong, suy nghĩ trả lời câu hỏi |
|  | *+ Những đặc điểm sinh học của nam và nữ được hình thành từ khi nào?* | *+ Những đặc điểm sinh học của nam và nữ được hình thành từ khi bắt đầu hình thành cơ thể.* |
|  | *+ Kể tên một số đặc điểm sinh học của nam và nữ. Trong số các cơ quan của cơ thể, cơ quan nào giúp phân biệt cơ thể nam và nữ?* | *+ Một số đặc điểm sinh học của nam và nữ: Màu da, màu mắt, màu tóc, tóc xoăn, tóc thẳng,.. Trong số các cơ quan của cơ thể, cơ quan sinh dục giúp phân biệt cơ thể nam và nữ.* |
|  | *+ Những đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành như thế nào? Kể tên một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.* | *+ Những đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành do nền văn hóa, quá trình học tập, giáo dục,... Một số đặc điểm xã hội của nam và nữ: trang phục, lời nói, cử chỉ, thái độ, tính cách, thói quen, sở thích, nghề nghiệp,...* |
|  | - GV nhận xét. | - HS lắng nghe |
| **15’** | **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành:** |  |
|  | **Hoạt động 2:** Phân biệt đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ |  |
|  | - GV chia lớp thành các nhóm 4. GV phát cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ chữ về đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội. | - HS tạo nhóm, nhận bộ thẻ chữ về đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội. |
|  | - GV yêu cầu HS sử dụng các thẻ chữ để phân loại nội dung các thẻ chữ và dán vào bảng nhóm theo gợi ý sau: |  |
|  | BÀI 14: NAM VÀ NỮ(2 tiết) |  |
|  | |  |  | | --- | --- | | ***Đặc điểm sinh học*** | ***Đặc điểm xã hội*** | |  |  | |  |
|  | - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm còn lại lắng nghe và bổ sung  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi:  *Kể thêm một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ.* | - HS đại diện nhóm trình bày:   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm sinh học** | **Đặc điểm xã hội** | | Mang thai  Có râu  Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng  Có buồng trứng | Chăm sóc con  Thích đi bơi  Dịu dàng  Mạnh mẽ  Làm bác sĩ  Nấu ăn giỏi  Dễ xúc động |   - HS trả lời:  *+ Đặc điểm sinh học: Có kinh nguyệt, giọng nói trầm,...*  *+ Đặc điểm xã hội: Làm nghề giáo viên, chú ý vẻ bề ngoài, để tóc ngắn,...* |
|  | - GV nhận xét, kết luận:  *+ Những đặc điểm về cấu tạo và chức năng của các cơ quan trong cơ thể thuộc về đặc điểm sinh học của nam và nữ. Những đặc điểm này được quy định từ khi bắt đầu hình thành cơ thể.*  *+ Những đặc điểm được hình thành do nền văn hóa, quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi thuộc về đặc điểm xã hội của nam và nữ.* | - HS lắng nghe. |
|  | - Phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của mỗi người ở dưới đây |  |
|  | Khoa học lớp 5 Cánh diều Bài 14: Nam và nữ | ***Hà:***  - Đặc điểm sinh học: bạn nữ, cao khoảng 136cm, mặt tròn, đôi mắt to, mũi cao, tóc ngắn.  - Đặc điểm xã hội: thích chơi nhảy dây, rất hòa đồng, muốn trở thành phi công.  ***Long:***  - Đặc điểm sinh học: giới tính nam, màu da ngăm ngăm, tóc xoăn, mắt nâu.  - Đặc điểm xã hội: học sinh, đang học lớp 5, sở thích là chơi cờ vua và vẽ tranh, muốn trở thành một họa sĩ. |
|  | - Mô tả đặc điểm của một người nam hoặc một người nữ. Phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của người đó và chia sẻ với các bạn. | - Mô tả đặc điểm của mẹ em.  Mẹ em năm nay 43 tuổi. Mẹ có đôi mắt đen, làm da trắng và bộ tóc dài. Mẹ thích đi du lịch và mua sắm. Mẹ em đang làm giáo viên.  - Đặc điểm sinh học: Mẹ là nữ, có đôi mắt đen, làm da trắng và bộ tóc dài.  - Đặc điểm xã hội: Mẹ thích đi du lịch và mua sắm. Mẹ đang làm giáo viên. |
| **5’** | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm:** |  |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhà thông thái” | - HS tham gia trò chơi |
|  | **Câu 1:** Đâu là đặc điểm sinh học của nam và nữ?  A. Màu mắt B. Lời nói  C. Hành động D. Trang phục | **Câu 1: A** |
|  | **Câu 2:** Đâu là đặc điểm xã hội của nam và nữ?  A. Tóc xoăn B. Tóc thẳng  C. Nghề nghiệp D. Màu mắt  **Câu 3:** Cơ quan sinh dục nam tạo ra  A. phôi trứng B. trứng  C. tinh trùng D. tử cung  **Câu 4:** Đâu **không** phải là đặc điểm xã hội của nam và nữ?  A. Dễ xúc động B. Có râu  C. Nấu ăn giỏi D. Làm bác sĩ  **Câu 5:** Về mặt sinh học, sự khác biệt về sức mạnh thể chất giữa nam và nữ thường là gì?  A. Nữ giới thường có cơ bắp lớn hơn nam giới.  B. Nam giới và nữ giới có cơ bắp hoàn toàn giống nhau.  C. Nam giới thường có nhiều cơ bắp hơn nữ giới.  D. Nữ giới thường có khả năng nâng vật nặng tốt hơn nam giới.  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương những HS tốt.tiết học | **Câu 2: C**  **Câu 3: C**  **Câu 4: B**  **Câu 5: C**  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5E

Tên bài dạy: **BÀI: NAM VÀ NỮ (2T) (Tiết 2)**

Tiết chương trình: Tiết 46

Thời gian dạy : ngày 18 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.

- Phát triển cho học sinh năng lực tự chủ, tự học chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, liệt kê các hành vi thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới, khác giới.

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận; hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo và khám phá khoa học thông qua vận dụng kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Giáo dục cho học sinh tinh thần trách nhiệm, chăm chỉ, ham hiểu biết có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Giáo dục học sinh đức tính trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:** Giáo án, các hình ảnh, video liên quan đến bài học, phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh** SHS, vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu:** |  |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng”  **Câu 1:** Đâu **không** phải là đặc điểm dinh học của nam và nữ?  A. Mạnh mẽ  B. Có buồng trứng  C. Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng  D. Màu da  **Câu 2:** Về mặt xã hội, sự khác biệt nào dưới đây thường thấy giữa nam và nữ?  A. Chỉ nam giới mới có thể làm việc ngoài xã hội.  B. Cả nam và nữ đều có thể học tập và làm việc như nhau.  C. Nữ giới không được phép tham gia vào các hoạt động thể thao.  D. Nam giới không bao giờ làm việc nhà.  **Câu 3:** Cơ quan sinh dục nữ tạo ra  A. phôi trứng B. trứng  C. tinh trùng D. tử cung  **Câu 4:** Đâu **không** phải là đặc điểm xã hội của nam và nữ?  A. Dễ xúc động B. Có râu  C. Nấu ăn giỏi D. Làm bác sĩ  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài: Chúng ta có thái độ như thế nào đối với bạn khác giới Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay **Bài 14 – Nam và nữ (Tiết 2)** | - HS tham gia trò chơi  **Câu 1: A**  **Câu 2: B**  **Câu 3: B**  **Câu 4: B**  - HS lắng nghe và ghi tên bài học |
| **15’** | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:** |  |
|  | **Hoạt động 3: Tìm hiểu về thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới** |  |
|  | - GV chia lớp thành các nhóm 4. GV phát phiếu học tập, yêu cầu các nhóm quan sát hình 3 – 6 SGK trang 67 và thảo luận hoàn thành phiếu học tập | - HS thảo luận hoàn thành phiếu học tập |
|  | - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và nhận xét. | - Đại diện HS trình bày:  Việc làm của các bạn trong hình 3, 4, 5 thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới vì:  + Hình 3: Hai bạn nữ chấp nhận sự khác biệt về cá tính của bạn Lan (ít nói), vẫn rủ bạn cùng chơi (thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới).  + Hình 4: Cả hai bạn trong hình đều thể hiện sự tôn trọng bạn khác giới, bạn nam chưa hiểu bài nhờ bạn nữ giảng lại; bạn nữ vui vẻ nhận lời giúp đỡ bạn nam (thể hiện sự tôn trọng bạn khác giới).  + Hình 5: Hai bạn nam cảm thông với nỗi buồn của bạn, quan tâm, động viên và lắng nghe tâm sự của bạn (thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới).  Việc làm của các bạn trong hình 6 không thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới vì: Bạn nữ và bạn nam ở hình 6 đã không đáp lại lời chào của một bạn nữ mới chuyển vào lớp mà còn cười và chế giễu mái tóc xoăn của bạn ấy. |
|  | - GV mời 2 – 3 HS trả lời các câu hỏi:  + Nêu thêm ví dụ về thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới. | - HS trả lời  Đặc điểm sinh học: màu da, màu mắt, màu tóc, tóc xoăn,…  Đặc điểm xã hội: trang phục, lời nói, sở thích, tính cách,… |
|  | - Nêu thêm ví dụ về thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới. | **- HS Trả lời:**  + Bạn Nam đã cho Nhi đi cùng xe đi học vì xe Nhi bị hỏng.  + Nhóm bạn của Lan đã cùng nhau giúp đỡ bạn Ngọc quét dọn lớp. |
|  | + Em đồng ý hay không đồng ý với thái độ, việc làm nào dưới đây? Vì sao? |  |
|  | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thái độ, việc làm** | **Đồng ý** | **Không đồng ý** | **Giải thích lí do** | | 1. Châm chọc, chế giễu bạn vì bạn là con trai nhưng hay khóc |  |  |  | | 2. Lắng nghe ý kiến của bạn khi bạn đang nói |  |  |  | | 3. Một số bạn nam bàn nhau không bỏ phiếu bầu Lan làm lớp trưởng chỉ vì bạn ấy là nữ. |  |  |  | | 4. Cảm thông và chia sẻ với những bạn gặp khó khăn. |  |  |  |   - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm còn lại lắng nghe và bổ sung. | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thái độ, việc làm** | **Đồng ý** | **Không đồng ý** | **Giải thích lí do** | | 1. Châm chọc, chế giễu bạn vì bạn là con trai nhưng hay khóc |  | × | Bất kể ai đều có quyền sống với cảm xúc của chính ban thân mình. | | 2. Lắng nghe ý kiến của bạn khi bạn đang nói |  |  | Đó là đang tôn trọng bạn và tôn trọng chính bản thân mình | | 3. Một số bạn nam bàn nhau không bỏ phiếu bầu Lan làm lớp trưởng chỉ vì bạn ấy là nữ. |  | × | Không chỉ các bạn nam mới làm được lớp trưởng, ai cũng có quyền bình đẳng. | | 4. Cảm thông và chia sẻ với những bạn gặp khó khăn. |  |  | Giúp đỡ bạn bè là một việc tốt chúng ta nên làm. | |
| **10’** | **3.Hoạt động Luyện tập – Thực**  **hành:** |  |
|  | **Hoạt động 4:** Xác định việc làm của học sinh thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới  - Liệt kê những thái độ, việc làm của em thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới. Tự đánh giá mức độ thực hiện của em theo gợi ý dưới đây. | - HS làm bài vào phiếu bài tập |
|  | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới** | **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | | 1. Động viên bạn khi bạn gặp chuyện buồn | × | ? | | ? | ? | ? | |  |
|  | - Gọi HS trình bày |  |
|  | **-** Em có được điều gì từ các bạn trong nhóm của Lan qua tình huống dưới đây. | - HS làm việc theo nhóm |
|  | Khoa học lớp 5 Cánh diều Bài 14: Nam và nữ |  |
|  | - Gọi đại diện các nhóm trình bày | - Các bạn không chê bai, cười đùa khi Lan chạy chậm hơn mà ngược lại còn chạy chậm lại và động viên Lan từ đó cho thấy các bạn biết chia sẻ, thông cảm và tôn trọng Lan. |
| **5’** | **4. Hoạt động Vận dụng Trải nghiệm:** |  |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhà thông thái”  **Câu 1:** Đâu là việc làm thể hiện sựu tôn trọng bạn cùng và khác giới?  A. Chế giễu bạn vì bạn là con trai nhưng hay khóc.  B. Lắng nghe ý kiến của bạn khi bạn đang nói.  C. Không chia sẻ khi bạn gặp khó khăn.  D. Miệt thị vì không cùng giới tính.  **Câu 2:** Đâu là thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới?  A. Là chỉ trích, chế giễu các bạn khi không cùng giới tính.  B. Là sự hòa nhập, vui vẻ khi vào môi trường mới.  C. Là sự thông cảm, sẻ chia và thấu hiểu, tôn trong sự khác biệt văn hóa.  D. Là sự lắng nghe, thông cảm và thấu hiểu, tôn trọng sự khác biệt giới tính.  **Câu 3:** Vì sao chúng ta phải tôn trọng bạn cùng giới và khác giới?  A. Vì bạn ấy có thể giúp mình làm bài tập về nhà.  B. Vì như vậy mới được thầy cô khen ngợi.  C. Vì tất cả mọi người đều có quyền bình đẳng, có giá trị và xứng đáng được đối xử tốt với nhau.  D. Vì nếu không tôn trọng sẽ bị phạt.  **Câu 4:** Đâu **không** phải là thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng bàn cùng giới và khác giới?  A. Cảm thông, chia sẻ với những bạn gặp khó khăn.  B. Lắng nghe ý kiến của bạn khi bạn đang nói.  C. Không miệt thị giới tính.  D. Chế giễu khi bạn có mái tóc xoăn.  **Câu 5:** Khi làm việc nhóm với bạn cùng giới và khác giới, điều gì là quan trọng nhất để thể hiện sự tôn trọng?  A. Chỉ lắng nghe ý kiến của bạn cùng giới.  B. Chỉ để các bạn khác giới làm việc nhỏ và dễ.  C. Tranh giành phần việc với các bạn khác giới vì mình giỏi hơn.  D. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của tất cả mọi người, bất kể giới tính.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, tuyên dương HS. | - HS tham gia trò chơi  **Câu 1: B**  **Câu 2: D**  **Câu 3: C**  **Câu 4: D**  **Câu 5: D**  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5E

Tên bài dạy: **Bài 61 : LUYỆN TẬP CHUNG (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 113

Thời gian dạy : ngày 19 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
* Vận dụng giài quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tiễn có liên quan.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, phiếu học tập,..

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu: (5p)** | |
|  | - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại.  **Câu 1:** Công thức tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là gì?  A. Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) B. Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (không cùng đơn vị đo) C. Chu vi mặt đáy nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo) D. Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao  **Câu 2:** Công thức tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là gì?  A. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó.  B. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với chiều cao của hình chữ nhật đó.  C. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó.  **Câu 3, câu 4**: linh hoạt theo đối tượng Hs.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại  - Đáp án A  - Đáp án C |
| **25’** | **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành: (25p)** | |
|  | **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV **khuyến khích** HS nói cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập  **Bài 2. Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1.  , Quan sát các hình khai triển của hình hộp chữ nhật và hình lập phương đã  cho, nhận biết các kích thước cùa các hình này, lử đó chọn số đo thích hợp cho các ô.  b,Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể.  - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5.  - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp.  - HS nói cách làm.  - Cả lớp nhận xét, đánh giá.  - HS chữa bài (nếu làm sai)  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Củng cố kì năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để hoàn thiện bảng.  - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán.  - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **5’** | **3. Hoạt động Vận dụng – trải nghiệm: (5p)** | |
|  | - GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết.  - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?  - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan: VD: Lớp học của chúng ta có chiều dài 8m, chiều rộng 4,5 m, chiều cao 4,3 m. Người ta muốn sơn lại các bức tường xung quanh và trần cuả căn phòng. Hỏi diện tích cần sơn là bao nhiêu?  - HS: Công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5E

Tên bài dạy: **TRAO ĐỔI: EM LÀ CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI**

(1 tiết)

Tiết chương trình: Tiết 158

Thời gian dạy : ngày 19 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Nói rõ ràng theo yêu cầu của đề bài, bước đầu biết gây chú ý cho người nghe, biết chọn và sử dụng các phương tiện hỗ trợ để trình bày bài nói, biết trả lời câu hỏi của các bạn.

- Biết nghe và ghi lại được những nội dung cơ bản trong bài nói của bạn, biết đặt câu hỏi và nêu nhận xét về bài nói của bạn.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực văn học thể hiện được lời kể bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể diễn cảm; biết thể hiện cảm xúc khi nói.

- Phát triển cho HS năng lực quan sát, thuyết trình, chia sẻ, tự chủ, biết chọn và sử dụng các phương tiện hỗ trợ để trình bày bài nói, biết trả lời câu hỏi của các bạn.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác biết lắng nghe, trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Thông qua cách trình bày hấp dẫn, thú vị về tác phẩm, câu chuyện giúp HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm; có ý thức đoàn kết, sẵn sàng giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn,…

- Có tinh thần trách nhiệm, chủ động hoàn thành nhiệm vụ của mình

- Tinh thần đoàn kết, yêu thương giúp đỡ bạn bè.

- Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc tốt đẹp được gợi ra từ tác phẩm đã đọc; rèn thói quen tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5p)**  – GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ trao đổi về đề tài *Em là chủ nhân tương lai*. Các em là thiếu nhi, là những chủ nhân tương lai của đất nước, em sẽ làm những gì để thể hiện điều này? Đó chính là nội dung của bài học hôm nay. Mong lớp chúng ta sẽ có một tiết học sôi nổi, sáng tạo và hiệu quả.  **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (25p)**  **1. Hoạt động 1: *Tìm hiểu đề bài***  **\*Mục tiêu:** GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (lựa chọn 1 trong 2 đề).  **\*Cách tiến hành:**  -1 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi 1 – 2 HS để làm mẫu:  + Em chọn đề nào?  + Nếu HS chọn đề 1: Hải đã có những việc làm tốt nào? Những việc làm ấy của Hải có ý nghĩa như thế nào? Em học tập được điều gì từ nhân vật Hải?  + Nếu HS chọn đề 2: Em sẽ giới thiệu việc gì? Ai (những ai) đã làm việc đó? Ý nghĩa của việc đó là gì? / Việc đó có ý nghĩa tốt đẹp như thế nào?  -GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  -Các nhóm chuẩn bị nội dung và các phương tiện hỗ trợ cho bài nói. Sử dụng giấy A0 ghi nội dung vắn tắt bài nói của nhóm. Có thể chuẩn bị thêm tranh ảnh và các phương tiện khác (nếu có). 2.Hoạt động 2: Trao đổi trong nhóm **\*Mục tiêu:** – GV hướng dẫn HS trao đổi trong nhóm  **\*Cách tiến hành:**  -GV hướng dẫn và theo dõi các nhóm hoạt động. Yêu cầu HS: Khi nói, các em có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ. Khi nghe, các em cần ghi chép; chuẩn bị CH để trao đổi với bạn.  -GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ các nhóm thuyết trình. 3.Hoạt động 3: Trao đổi trước lớp**\*Mục tiêu:** GV tổ chức cho đại diện nhóm thi thuyết trình và bình chọn bài thuyết trình hay. **\*Cách tiến hành:**  -GV nêu các tiêu chí đánh giá bài nói: về thời gian, nội dung, ngôn ngữ, sự tương tác với người nghe, phương tiện hỗ trợ khi nói.  - Sau mỗi bài nói, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về nội dung bài nói.  -GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS nghe và ghi chép. Biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  - Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về những việc tốt cảu mọi người xung quanh để kể lại. | -HS đọc  -HS trả lời  -HS thực hiện  -HS thực hiện theo sự phân công của nhóm trưởng  -Nhóm trưởng điều hành hoạt động nói – nghe của nhóm.  -HS trong nhóm lần lượt thuyết trình, có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ; các bạn còn lại nghe, ghi chép, đặt CH về nội dung và hình thức bài nói của bạn.  -Nhóm trưởng tổ chức nhận xét, lựa chọn bài nói tốt để trình bày trước lớp.  -Cả lớp lắng nghe, đặt câu hỏi để trao đổi về nội dung bài nói.  -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa

Lí Lớp 5E

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**

**Bài 15: ĐẤT NƯỚC ĐỔ MỚI (2T) (Tiết 1)**

Tiết chương trình: Tiết 45

Thời gian dạy : ngày 19 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực quan sát, thuyết trình, tự chủ, tự học, tự tìm tòi, khám phá sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam

- Phát triển cho HS năng lực giao tiếp, hợp tác, thông qua hoạt động Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

- Thông qua việc Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập giúp phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục cho HS có tinh thần trách nhiệm bảo vệ và quảng bá tư liệu về thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

- Rèn cho học sinh đức tính chăm chỉ, cần cù, ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu lịch sử, nhân vật trong lịch sử.

- Giáo dục cho HS biết yêu quý tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

- Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu:** |  |
|  | - GV tổ chức cho HS quan sát hình 1    - Yêu cầu HS: *Kể tên các đồ vật có trong hình.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa quan sát một số đồ vật tiêu biểu của thời kì bao cấp. Để tìm hiểu sâu hơn về đất nước ta trong thời kì bao cấp và Đổi mới, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -* ***Bài 16: Đất nước đổi mới (Tiết 1)*** | - *Một số hiện vật có trong ảnh như: ti vi, quạt, xe đạp, đèn dầu, đài cát-xét...Tất cả các vật dụng trên đều là những vật dụng tiêu biểu của thời kì bao cấp của nước ta.*  - HS lắng nghe và ghi tên bài học |
| **27’** | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:** |  |
|  | **Hoạt động 1: Việt Nam thời bao cấp**  - GV chia cả lớp thành 6 nhóm và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm:  *+ Nhóm 1 và 3: Quan sát hình 2 và mô tả hiện vật quạt con cóc.*  *+ Nhóm 2 và 4: Kể câu chuyện Kí ức thời sổ gạo và trả lời câu hỏi: Cuộc sống của người dân thời bao cấp như thế nào?*  *+ Nhóm 5 và 6: Kể câu chuyện Xếp hàng thời bao cấp và trả lời câu hỏi: Vì sao trong thời đại bao cấp người dân lại xếp hàng ở các cửa hàng để mua hàng hóa?* | - HS làm việc nhóm |
|  | *-* GV mời đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). | - Các nhóm trình bày |
|  | *+ Nhóm 1 và 3: Quan sát hình 2 và mô tả hiện vật quạt con cóc.* | ***+ Mô tả quạt con cóc:***  *Quạt gồm 2 mảnh nhựa ốp vào nhau, bọc lấy phần lõi đồng khiến hình dáng quạt như con cóc.*  *Quạt con cóc có 3 cánh bằng nhựa, đế bằng sắt uốn chắc chắn.*  *Qụat không có lồng bảo vệ và nút điều chỉnh.*  *Vào thời bao cấp, quạt được bán với giá 35 đồng, vì thế, người ta còn gọi là quạt 35 đồng.* |
|  | - GV cho HS xem một số video về các vật dụng thời bao cấp:  Phích nước: <https://youtu.be/u-9CwMr7qEg>  Dép nhựa Tiền Phong: [https://youtu.be/ 1l4PiDS\_qPY](https://youtu.be/%201l4PiDS_qPY)  Xe đạp: <https://youtu.be/pcOVx_Mo8d8> | - HS xem video |
|  | - GV trình chiếu cho HS quan sát thêm một số vật dụng tiêu biểu thời kì bao cấp: | - HS quan sát |
|  | - GV đặt câu hỏi cho HS cả lớp: *Các em đã được tận mắt nhìn thấy các đồ vật này chưa? Và nhìn thấy ở đâu?* | *- Em có thể bắt gặp các vật dụng thời bao cấp ở bảo tàng, triển lãm hay thậm chí là trong các quán ăn, quán cà phê, nhà của những người thân, bạn bè...* |
|  | - GV cho HS xem video *“Có một "thời bao cấp" trong lòng Hà Nội”* và *“Món ăn bao cấp hấp dẫn người nước ngoài tại Hà Nội”*  <https://youtu.be/_tgcLUXZmm8>  <https://youtu.be/04bLeRummDE> | - HS xem video |
|  | *+ Các vật dụng thời bao cấp ngày nay được sử dụng với mục đích gì?* | *+ Các vật dụng thời kì bao cấp không chỉ được dùng đúng với công dụng của nó mà còn được trưng bày như vật vật dụng trang trí trong các nhà hàng, quán ăn, trạm chụp ảnh...* |
|  | *+ Việc sử dụng các vật dụng thời bao cấp trong cuộc sống ngày nay có ý nghĩa gì?* | *+ Việc sử dụng các vật dụng bao cấp trong cuộc sống ngày nay không chỉ để gợi nhắc cho những thế hệ cũ về một thời kì bao cấp khó quên để trân trọng, nâng niu những kỉ niệm mà còn để cho giới trẻ tìm hiểu và yêu những nét đẹp đơn sơ, giản dị của quê hương.* |
|  | *+ Nhóm 2 và 4: Kể câu chuyện Kí ức thời sổ gạo và trả lời câu hỏi: Cuộc sống của người dân thời bao cấp như thế nào?* | ***+ Câu chuyện Kí ức thời sổ gạo:***  *Thầy giáo Nguyễn Văn Hàng kể lại năm 1980, ông khao khát được bát cơm trắng và những vật dụng như cây bút, tờ giấy trắng, chiếc lốp xe chưa vá.*  *Ông thường phải nhận quy đổi bột mì, mì sợi vụn, khoai lang... thay cho gạo. Còn thịt luôn là niềm ao ước.*  *Có thể thấy cuộc sống của người dân thời bao cấp rất khó khăn, thiếu thốn; những vật phẩm thiết yếu hằng ngày không đủ để dùng.* |
|  | *- GV giới thiệu thêm cho HS: Sổ đăng kí mua lương thực hay còn gọi là sổ gạo gồm các thông tin về chủ hộ gia đình, địa chỉ (tổ, phường, quận), sổ đăng kí mua lương thực, tên của cửa hàng bán lương thực. Sổ này dùng để mua lương thực cho mỗi hộ gia đình, nó phụ thuộc vào số lượng nhân khẩu trong mỗi hộ* | **-** HS quan sát |
|  | *+ Nhóm 5 và 6: Kể câu chuyện Xếp hàng thời bao cấp và trả lời câu hỏi: Vì sao trong thời đại bao cấp người dân lại xếp hàng ở các cửa hàng để mua hàng hóa?*    - GV cho HS xem video về “*Mậu dịch viên thời bao cấp*”  <https://youtu.be/t3ooLyQARbc>  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi sau*:*  *+ Công việc mậu dịch viên được đánh giá như thế nào?*  *+ Công việc này dần biến mất vào thời gian nào?*  - GV cho HS xem video về một số câu chuyện thời bao cấp:  + "Tình yêu nước đá" thời bao cấp:  <https://youtu.be/MJKgr0peqkg>  + Những nghề phụ "độc lạ" thời bao cấp  <https://youtu.be/PF4ZbcIbMNE>  + Đám cưới thời bao cấp  <https://youtu.be/iFn8zigLNO4> | ***+ Câu chuyện Xếp hàng thời bao cấp:***  *Nhà văn Ngô Minh kể lại đã từng xếp hàng mua thịt, dầu, gạo, vé tàu hỏa, xếp hàng lấy nước...Có người phải lấy gạch đặt chỗ, đưa con nhỏ đi xếp hàng thay. Người mẹ vì bận mà quên con vẫn đang xếp hàng mãi tới tối mới ra đón con. Trẻ thì khóc mà mẹ lại không mua được hàng.*  *Người dân phải xếp hàng để mua hàng hóa vì nhà nước bao cấp người dân bằng các hiện vật thông qua tem, phiếu, nên phải xếp hàng để nhận lĩnh.*  - HS xem video  *+ Công việc mậu dịch viên từ đây cũng ra đời và được mọi người xem trọng trong xã hội*  *+ Công việc mậu dịch viên cũng dần biến mất khi nhà nước xóa bỏ bao cấp, tem phiếu vào năm 1986 – Đất nước bước vào thời kì đổi mới.*  - HS xem video |
| 3’ | **3. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm:** |  |
|  | - GV cho HS nhắc lại nội dung bài học | - HS nhắc lại nội dung bài |
|  | - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, tuyên dương những HS tốt và nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe rút kinh nghiệm và  thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5E

Tên bài dạy: **BÀI ĐỌC 2: HÈ VUI** (1 tiết)

Tiết chương trình: Tiết 159

Thời gian dạy : ngày 20 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa, thể hiện được cảm xúc của các bạn nhỏ trong bài thơ. Tốc độ đọc khoảng 95 – 100 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó đã được giải nghĩa trong bài và những từ ngữ khác. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: *Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình.*

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực văn học cảm nhận được niềm vui của các bạn nhỏ trong bài thơ, cái hay, cái đẹp của các hình ảnh thơ.

- Phát triển cho HS năng lực ngôn ngữ thông qua việc rèn các kỹ năng đọc đúng, đọc nhanh và đọc diễn cảm.

- Phát triển năng lực quan sát, giao tiếp, hợp tác thông qua hoạt động nhóm và chủ động với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

- Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng cho học sinh ý thức bảo vệ môi trường.

- Rèn đức tính chăm học, tìm tòi, ham hiểu biết, hăng say đọc sách và nhiệt tình tham gia các hoạt động nhóm.

- Giáo dục HS ý thức yêu lao động, có ý thức đóng góp sức lao động cho cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5p)** |  |
| - GV cho HS xem video *Niềm vui lao động* dưới đây:  [https://www.youtube.com/ watch?v=J8Cuj2eaRTU](https://www.youtube.com/%20watch?v=J8Cuj2eaRTU) | - HS xem video |
|  |  |
| *Ở bài đọc 1, chúng ta đã được làm quen với một cậu bé trung thực, đáng yêu và giàu lòng nhân ái, có ý thức giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn. Bài đọc hôm nay, chúng ta sẽ được biết thêm những phẩm chất khác của những chủ nhân tương lai của đất nước.* |  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (20p)** |  |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu cho HS nghe | - HS nghe và đọc thầm theo |
| - Hãy chia sẻ giọng đọc của bài này | - HS chia sẻ: *Giọng đọc vui tươi, hồ hởi, thể hiện được niềm vui của các bạn nhỏ khi lao động,...* |
| - Bài đọc được chia làm mấy đoạn? Đó là những đoạn nào? | - Bài thơ được chia làm 3 đoạn  *+ Đoạn 1: Hai khổ thơ đầu.*  *+ Đoạn 2: Hai khổ thơ tiếp.*  *+ Đoạn 3: Còn lại.* |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ và luyện đọc câu dài | - HS luyện đọc nối tiếp lần 1 |
| + Luyện đọc từ khó:  *vàng hươm, nắng chan,…* | + HS luyện đọc từ |
| *+ Luyện đọc một số câu thơ:*  *Nào / tạm biệt bảng đen //*  *Chia tay / bàn với ghế //*  *Cây phượng đỏ / ngoài hiên //*  *Tôi / xin chào bạn nhé! //* | + HS luyện đọc câu |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ | - HS luyện đọc nối tiếp lần 2 và giải nghĩa từ  *+ hợp tác: hợp tác xã (nói tắt).*  *+ vàng hươm: có màu vàng tươi và đều, nhìn đẹp mắt.*  *+ xe lúa: chở lúa bằng xe* |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm | - HS luyện đọc theo nhóm |
| - Cho các nhóm thi đọc | - HS thi đọc |
| - GV nhận xét | - HS lắng nghe |
| - Gọi 1 HS đọc bài | - Cả lớp lắng nghe và đọc thầm theo bạn |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu** |  |
| - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo. | - 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. | - HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các CH tìm hiểu bài. |
| **Câu 1:** *Bài thơ là lời của ai? Hai khổ thơ đầu cho em biết điều gì?* | **Câu 1:** *Bài thơ là lời của bạn học sinh đang học xa nhà (trọ học ở nhà người thân, họ hàng hoặc học ở một trường nội trú,…). GV có thể giải thích: Trường nội trú là trường mà HS ăn ở ngay trong trường, chỉ về nhà trong những kì nghỉ hoặc khi có lí do đặc biệt. Hai khổ thơ đầu của bài thơ thể hiện tâm trạng vui sướng của các bạn nhỏ khi chia tay trường lớp, bè bạn để về quê nghỉ hè* |
| **Câu 2:** *Những công việc nào đang chờ đợi các bạn học sinh trong mùa hè?* | **Câu 2:** *Lúa vàng hươm ngợp đồng đang chở các bạn tham gia vụ gặt, những luống rau khát vì nắng cần các bạn tưới nước* |
| **Câu 3:** *Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của các bạn nhỏ trong lao động* | **Câu 3:** *Vẻ đẹp của các bạn nhỏ trong lao động được thể hiện qua các câu thơ:*  *“Ta làm đàn chim nhỏ*  *Về xe lúa góp công*  *Ta làm mưa tưới nước*  *Cho ray lên xanh vườn.”*  *Những hình ảnh hăng say lao động của “đàn chim nhỏ: “xe lúa”, làm “mưa tưới nước” “cho rau lên xanh vườn” thể hiện sự nhí nhảnh, đáng yêu, hăng say và chăm chỉ của những chủ nhân tương lai của đất nước* |
| **Câu 4:** *Những chi tiết nào cho thấy các bạn nhỏ rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng cũng háo hức mong chờ năm học mới?* | **Câu 4:** *Các chi tiết: “Hẹn nhau năm học mới. Trong tiếng trống khai trường / Chúng ta vui gặp lại” cho thấy mặc dù rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng các bạn nhỏ không quên hẹn gặp nhau vào năm học mới, các bạn rất háo hức mong chờ ngày gặp lại bạn bè thân thương trong tiếng trống khai trường* |
| - Nội dung, ý nghĩa bài đọc | **Nội dung:** *Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình* |
|  |  |
| **3. Hoạt động luyện tập – thực hành (5p)** |  |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc nâng cao** |  |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc *Hè vui* | - HS nhắc lại nội dung bài |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn 2 và xác định giọng đọc đoạn này: *Đọc diễn cảm một số câu thể hiện tinh thần lao động hăng say và chăm chỉ của bạn nhỏ* | - HS luyện đọc theo nhóm |
| *Hợp tác / đang vụ gặt //*  *Lúa* ***vàng hươm*** *ngợp đồng //*  *Ta /* ***làm đàn chim nhỏ*** *//*  *Về xe lúa / góp công. //*  *Những luống rau / vườn mẹ //*  *Đang* ***khát*** */* ***vì nắng chan*** *//*  *Ta /* ***làm mưa tưới nước*** *//*  *Cho rau lên xanh vườn. //* |  |
| - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV |
| - GV yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài thơ | - HS thực hiện nhiệm vụ |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5p)** |  |
| - GV tổ chức trò chơi *Ai thông minh hơn học sinh lớp 5* để HS củng cố bài |  |
| **Câu 1: *Bài thơ “Hè vui” là của tác giả nào dưới đây?***  *A. Nguyên Ngọc B. Nguyên Hà*  *C. Nguyễn Lam D. Nguyễn Ngọc* | **Câu 1: B** |
| **Câu 2: *Hình ảnh nào được nhắc tới trong khổ thơ đầu?***  *A. Hoa phượng đỏ.*  *B. Ruộng lúa vàng hươm.*  *C. Luống rau xanh ngắt.*  *D. Đồng cỏ xanh mơn mởn* | **Câu 2: A** |
| **Câu 3: *Nêu nội dung chính của hai khổ thơ đầu?***  *A. Những công việc mà bạn nhỏ phải làm khi nghỉ hè.*  *B. Tâm trạng của bạn nhỏ sau khi được nghỉ hè và trở về quê.*  *C. Những kỉ niệm vui vẻ khi nghỉ hè.*  *D. Tâm trạng háo hức mong muốn gặp lại các bạn sau kì nghỉ dài* | **Câu 3: B** |
| **Câu 4: *Những công việc mà bạn nhỏ phải làm khi được nghỉ hè?***  *A.**hái hoa, xe lúa B. phơi lúa, cắt rau*  *C. xe lúa, tưới rau D. bắt tôm, cua, cá* | **Câu 4: C** |
| **Câu 5: *Nội dung chính của bài thơ là gì?***  *A. Bài thơ kể về hành trình về quê của bạn nhỏ.*  *B. Bài thơ miêu tả khung cảnh mùa gặt của quê bạn nhỏ.*  *C. Bài thơ kể về tâm trạng lúc vui lúc buồn của bạn nhỏ khi được nghỉ hè.*  *D. Bài thơ kể về kì nghỉ hè của một bạn nhỏ khi phải rời xa trường lớp để về quê và được nhìn thấy cũng như trải qua các công việc của làng quê mùa gặt* | **Câu 5: D** |
| - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS lắng nghe, tiếp thu |
| - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5E

Tên bài dạy: **Bài 61 : LUYỆN TẬP CHUNG (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 114

Thời gian dạy : ngày 20 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng giải quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tế có liên quan.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực quan sát, lập luận, tư duy, mô hình hóa toán học thông qua việc củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê học toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, phiếu học tập,..

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’** | **1. Hoạt động Mở đầu: (5p)** | |
|  | - Cho HS hát khỏi động  - GV nhận xét và dẫn dắt vào tiết học mới. | - HS hát  - Hs lắng nghe |
| **27’** | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (25p)** | |
|  | **Bài 3**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV **khuyến khích** HS nói cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập  **Bài 4.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Gv hướng dẫn Trong hình khai triển đã cho, nhận biết các hình vuông hoặc hình chữ nhật bằng nhau đóng vai trò:  + Các mặt đối diện bằng nhau.  + Hai mặt đáy.  + Các mặt xung quanh.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3.  Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể:  *Bài giải*  Điện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:  (3,5 + 5) X 2 X 1,5 = 25,5 (dm2)  Diện tích phần gồ cùa ngân kéo là:  25,5 + 3,5 X 5 = 43 (dm2)  Đáp số: 43 dm2.  *Bài giải*  Diện tích thép của một đoạn ống là:  4x4x10 = 160 (cm2)  Diện tích thép đủ để làm 30 đoạn ống là:  160 x 30 = 4800 (cm2)  Đáp số: 4 800 cm2.  - HS bài cá nhân vào vở.  - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp.  - HS nói cách làm.  - HS chữa bài (nếu làm sai)  - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4.  - Các mảnh bìa có thể gấp thành hình lập phương là: (1), (3). Cụ thề:  + hình (1): Bốn hình vuông ớ giừa đóng vai trò 4 mặt xung quanh. Hai hình vuông còn lại đóng vai trò hai đáy.  **+** hình (3): Ba hình vuông thuộc nửa bên trái đóng vai trò 1 mặt đáy và 2 mặt bên đồng thời tạo thành nửa bên trái của hình lập phương; ba hình vuông thuộc nửa bên phải đóng vai trò 1 mặt đáy còn lại và 2 mặt bên đồng thời tạo thành nưa bên phải của hình lập phương.  + Các hình (2) và (4) không là hình khai triên của hình lập phương.  - Các mảnh bìa có thể gấp thành hình hộp chữ nhật là: (5), (6).  - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán.  - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **5’** | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5p)** | |
|  | **Bài 5.** HS thực hiện theo nhóm bàn: Đọc đề bài, suy nghi tìm câu trà lời và trình bày lời giài.  - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?  - GV nhận xét, tuyên dương, nhắc nhở các em. | *Bài giải*  a, Diện tích bìa cân dùng để làm chiêc hộp loại thử nhất chính là diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật với kích thước là 12 X 10 X 5, cụ thê là: (12+ 10) X 2 X 5 + 12 X 10 X 2 = 460 (em2)  Tương tự, diện tích bìa càn dùng để làm chiếc hộp loại thứ hai là:  (15+ IO)x 2 x 10+ 15 X 10 X 2 = 800 (em2)  b, Cứ I m2 bìa thì làm đưực khoang 20 chiếc hộp loại thứ nhất. Vậy số tiền mua bià để sản xuất 1 chiếc hộp loại thứ nhất là:  24 000 : 20 - 1 200 (đồng)  - HS: Công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân và vận dụng giai quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5E

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 6: CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG,**

**ĐẤT NƯỚC**

**HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ : CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Tiết chương trình: Tiết 68

Thời gian dạy : ngày 20 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Liên hệ bản thân về những việc có thể làm để xây dựng và bảo vệ môi trường sống.

- Nêu được những việc làm của một *Đại sứ môi trường xanh.*

- Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.

- Xây dựng được Phiếu khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Phát triển cho học sinh năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến với bạn thông qua hoạt động nhóm.

- Phát triển năng lực tự học, tư duy lôgic, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động khởi động.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS có ý thức tự giác; có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

- Giáo dục cho HS tinh thần đoàn kết, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

**\*Lồng ghép giáo dục Bảo vệ môi trường:** Giáo dục cho HS có ý thức giữ gìn và bảo vệ

Môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, bài trình chiếu PPT. Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong VBT trước khi đến lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu** |  |
|  | - GV tổ chức cho HS xem video về ô nhiễm môi trường  <https://youtu.be/5LStLeoiH4s>  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi:  + Các em quan sát thấy môi trường trong video thế nào?  + Dấu hiệu nào cho biết môi trường đang bị ô nhiễm?  + Em đã từng thấy dấu hiệu ô nhiễm môi trường nào ở nơi mình sinh sống?  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Chúng ta vừa quan sát hiện trạng ô nhiễm môi trường ở các nơi. Chỗ chúng ta sinh sống môi trường cũng đang bị tác động xấu. Chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu xem hiện trạng môi trường ở quê mình như thế nào. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 23 – Tiết 2: Chung tay bảo vệ môi trường*** | - HS nghe và vận động  - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe và ghi tên bài học |
| **25’** | **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành** |  |
|  | - GV tổ chức cho HS tổ chia sẻ cặp: *Những việc em có thể làm để xây dựng vào bảo vệ môi trường nơi mình sống* | - HS làm việc cặp đôi |
|  | - GV mời một số cặp đôi chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận về khái niệm *Đại sứ môi trường xanh*  - GV mời một số HS chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có) | - HS chia sẻ  *+ Trồng, cắt tỉa, thu lá rụng của cây xanh.*  *+ Vệ sinh ngõ xóm.*  *+ Thu gom, phân loại, tập kết rác đúng nơi quy định...*    - HS thảo luận  - HS chia sẻ  *Đại sứ môi trường xanh là người có ý thức bảo vệ môi trường, thường xuyên thực hiện những việc làm bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày; đồng thời là một tuyên truyền viên tích cực, vận động người thân, bạn bè, cộng đồng, xã hội chung tay hành động bảo vệ môi trường, vì sự sống của toàn nhân loại* |
|  | - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS) thảo luận: *Những việc cần làm của một Đại sứ môi trường xanh*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày, chia sẻ mong muốn làm một *Đại sứ môi trường xanh*. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  **\* Giáo dục Bảo vệ môi trường**  - Em cần làm gì để bảo vệ môi trường?  - GV kết luận: *Nhiệm vụ của Đại sứ môi trường xanh là cùng mọi người góp phần cứu lấy màu xanh của Trái Đất thông qua những hành động nhỏ như: tích cực trồng và chăm sóc cây xanh, tiết kiệm năng lượng, vứt rác đúng nơi quy định...Đồng thời tuyên truyền vận động mọi người xung quanh nâng cao ý thức, chung tay hành động để bảo vệ môi trường*  **Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống*  - GV gợi ý cho HS lập theo các ý:  *+ Địa điểm khảo sát.*  *+ Nội dung khảo sát.*  *+ Thời gian thực hiện.*  *+ Phương pháp khảo sát.*  *+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên*    - GV khuyến khích HS xây dựng kế hoạch bằng biểu bảng, sơ đồ tư duy và trình bày một cách sáng tạo và sinh động  - GV hướng dẫn các nhóm xây dựng Phiếu khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống  - GV trình chiếu cho HS quan sát mẫu SGK tr.70  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch khảo sát và mẫu phiếu khảo sát trước lớp. HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, góp ý để các nhóm điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát của nhóm.  - GV kết luận: *Khảo sát thực trạng là việc làm quan trọng và cần thiết để chúng ta nắm rõ thực trạng môi trường nơi mình sống. Kết quả khảo sát thực trạng sẽ là cơ sở để chúng ta xây dựng được kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường nơi sinh sống xanh, sạch, đẹp* | - HS làm việc nhóm  - HS chia sẻ  *+ Tuyên truyền và giáo dục cộng đồng về vấn đề môi trường.*  *+ Thúc đẩy việc sử dụng nguồn năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng.*  *+ Tham gia vào các chiến dịch bảo vệ môi trường, như làm sạch môi trường, tái chế, trồng cây.*  *+ Đề xuất các giải pháp và chính sách bảo vệ môi trường.*  *+ Hợp tác với các tổ chức môi trường và cộng đồng để thúc đẩy hành động bảo vệ môi trường...*  - Tích cực trồng và chăm sóc cây xanh, tiết kiệm năng lượng, vứt rác đúng nơi quy định...Đồng thời tuyên truyền vận động mọi người xung quanh nâng cao ý thức, chung tay hành động để bảo vệ môi trường  - HS làm việc nhóm  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm việc nhóm  - HS quan sát  - HS trình bày  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, tiếp thu |
| **5’** | **3. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm:** |  |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” | - HS tham gia trò chơi |
|  | **Câu 1:** Bảo vệ môi trường tự nhiên mang lại lợi ích gì cho con người?  A. Tăng phát triển kinh tế.  B. Khó hạn chế các bệnh về hô hấp.  C. Tăng hiệu ứng nhà kính.  D. Giúp chúng ta ứng phó với biến đổi khí hậu | **Câu 1: D** |
|  | **Câu 2: :** Loại túi đi chợ nào dưới đây thân thiện với môi trường hơn?  A. Túi nilong.  B. Túi giấy dùng một lần.  C. Túi vải dùng nhiều lần.  D. Không có loại túi nào trong các loại trên | **Câu 2: C** |
|  | **Câu 3:** Đại sứ môi trường xanh là gì?  A. Tuyên truyền viên về các hoạt động bảo vệ môi trường sống.  B. Người có ý thức và thực hiện việc làm bảo vệ môi trường sống  C. Cầu nối giữa các tổ chức bảo vệ môi trường sống.  D. Nhà nghiên cứu biện pháp bảo vệ môi trường sống | **Câu 3: B** |
|  | **Câu 4:** Nhiệm vụ của Đại sứ môi trường xanh là gì?  A. Cùng mọi người giữ lấy màu xanh của Trái Đất đồng thời tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.  B. Cùng mọi người tham gia các hoạt trồng cây xanh đồng thời tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.  C. Cùng mọi người giữ lấy màu xanh của Trái Đất đồng thời vận động sự hỗ trợ của các tổ chức.  D. Cùng mọi người giữ lấy màu xanh của Trái Đất | **Câu 4: A** |
|  | **Câu 5:** Đâu không phải nội dung có trong kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường sống?  A. Địa điểm khảo sát.  B. Nội dung khảo sát.  C. Kết quả khảo sát.  D. Phương pháp khảo sát | **Câu 5: C** |
|  | - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát | - HS lắng nghe, tiếp thu |
|  | - GV nhắc nhở HS:  + Thực hiện khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống theo kế hoạch | - HS lắng nghe, ghi chú |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Đạo đức Lớp 5E

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 6: LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN**

**Bài 8: EM LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN (3T) (Tiết 2)**

Tiết chương trình: Tiết 23

Thời gian dạy : ngày 20 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Biết cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

- HS nhận biết được ý nghĩa của việc lập kế hoạch cá nhân.

- HS thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các việc làm về việc lập kế hoạch cá nhân.

**2. Năng lực**

- Phát triển cho HS các năng lực: giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất**

*-* Có ý thức thực hiện những kế hoạch, mục tiêu của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

**-** Các hình ảnh minh họa tình huống, hình ảnh minh họa về lập kế hoạch cá nhân

- PowerPoint các tình huống. Ti vi

- Thẻ ghi trình tự các bước lập kế hoạch.

**2. Học sinh:** - Thẻ màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS chia sẻ những việc cần có kế hoạch khi làm.  - GV liên hệ để giới thiệu bài. | - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập (25p)**  **a) Mục tiêu:**  - HS nhận biết được ý nghĩa của việc lập kế hoạch cá nhân.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Hoạt động 1. Nhận xét các ý kiến** | |
| - GV đưa các ý kiến trên màn hình PowerPoint: Yêu cầu HS đọc các ý kiến, sau đó suy nghĩ và đưa ra nhận xét.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu nhân xét các ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | - HS quan sát trên màn hình, suy nghĩ (cộng tác) để đưa ra nhận xét.  - HS đưa ra ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến** | |
| - GV đưa các việc làm của các nhân vật trên PowerPoint để HS đưa ý kiến tán thành hay không tán thành, vì sao?  - GV quan sát HS bày tỏ ý kiến, phỏng vấn HS tại sao sau mỗi tình huống.  - GV nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất. | - HS quan sát trên màn hình  - Bày tỏ ý kiến bằng thẻ màu:  + Màu xanh: tán thành  + Màu đỏ: Không tán thành  - HS chia sẻ lí do tán thành hay không tán thành. |
| **Hoạt động 3. Sắp xếp các nội dung sau theo trình tự các bước lập kế hoạch cá nhân** | |
| - GV trình chiếu PowerPoint thẻ ghi trình tự các bước lập kế hoạch, nêu yêu cầu:  + GV phát thẻ màu tương ứng trên PowerPoint để HS sắp xếp theo thứ tự đúng trong nhóm 2.  - GV quan sát, hỗ trợ khi cần.  - GV mời đại diện nhóm trình bày (GV chụp ảnh sản phẩm của HS trình chiếu trên Ti vi cho HS quan sát).  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | - HS quan sát.  - HS lắng nghe yêu cầu, nhận thẻ màu, hợp tác nhóm đôi làm việc.  - HS làm việc theo cặp đôi.  - Đại diện HS trình bày ý kiến.  - Nhóm khác bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4. Xử lí tình huống** | |
| - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và đưa ra lời khuyên phù hợp:  + Nếu là Hà, em sẽ khuyên bạn như thế nào?  - GV mới 2 - 4 HS đưa ra lời khuyên cho tình huống.  - GV nhận xét và rút ra lời khuyên phù hợp | - HS đọc to tình huống trước lớp.  - HS suy nghĩ để dưa ra lời khuyên phù hợp (cộng tác khi cần).  - HS chia sẻ ý kiến, HS khác bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  (5p)  - GV cho HS chia sẻ việc cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân.  - Nhắc HS nghiên cứu để lập KH cá nhân cho buổi học sau. | - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5E

Tên bài dạy: **Bài 62 : THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 115

Thời gian dạy : ngày 21 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết về thể tích của một hình khối (có thể hình dung như là “sự chiếm chỗ trong không gian” của hình đó).

- Nhận biết về số đo thể tích của một hình.

- Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị đo quy ước

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực quan sát, lập luận, tư duy, mô hình hóa toán học thông qua việc biết về thể tích của một hình khối (có thể hình dung như là “sự chiếm chỗ trong không gian” của hình đó).

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê học toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều. Một số hình (khối) lập phương bằng nhau (với kích thước tuỳ ý) có thể sử dụng để lấp đầy một chiếc hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’** | **1. Hoạt động Mở đầu:** | |
|  | - Gv tổ chức HS quan sát tranh trong SGK, nói cho bạn nghe thông tin về bức tranh.  - GV giới thiệu: Có một khái niệm toán học liên quan đến “sự chiếm chỗ trong không gian” củaa một hình khối, đó là “thể tích” của hình khối đó  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. | - HS cảm nhận “sự chiếm chỗ trong không gian” mà quả dưa hấu hay quả thanh long chiếm chỗ trong tủ lạnh.  - HS chỉ vào một số đồ vật nói, chẳng hạn: thể tích của bịch sữa, thể tích của chai nước ,... |
| **12’** | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:** | |
|  | ***Hình thành biểu tượng về thể tích cùa một hình***  HS nhận biết thể tích của một hình qua các thao tác sau:  - Nhận biết hình lập phương nằm hoàn toàn bên trong hình hộp chữ nhật. Nói: “Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích của hình hộp chữ nhật”.  - Đếm số hình lập phương của hình A và B rồi nói:  + Hình A gom 4 hình lập phương như nhau. Thê tích hình A bằng 4 hình lập phương.  + Hình B gồm 4 hình lập phương như nhau. Thể tích hình B bằng 4 hình lập phương.  + Thể tích hình A bằng thể tích hình B.  - GV chiếu hoặc gắn hình như hình vẽ trong SGK lên bảng, chi vào từng hình rồi giới thiệu cho HS: Thể tích hình A bằng thể tích hình B.  - HS quan sát hình P, hình M và hình N, nêu nhận xét theo cặp.  - GV chiếu/gắn hình lên bảng hoặc hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK nhận xét:  + Hình P gồm 8 hình lập phương như nhau dược tách thành hình M gồm 2 hình lập phương và hình N gồm 6 hình lập phương.  + Nói: “Thể tích hình P bằng tổng thể tích hình M và hình N”.  - GV chốt lại các ý vừa thảo luận. | - HS quan sát hình  - HS làm theo yêu cầu GV  - HS quan sát  - HS lắng nghe |
| **15’** | **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành:**  (15p) | |
|  | **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1  - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài.  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Gv yêu cầu HS **xác định**  *Lưu ỷ:* So sánh thông qua so đo thể tích (thể hiện bằng số các khối lập phương nhó được chứa trong mỗi hình).  - GV chốt: Có thể xác định được thể tích bằng cách đếm các hình lập phương nho như nhau.  + Có những hình có hình dạng khác nhau nhưng thể tích có thể bằng nhau.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS chữa bài.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - Đếm số hình lập phương nhỏ của mỗi hình.  Chẳng hạn: “Hình A có 5 hình lập phương nhỏ. Thể tích hình A bằng 5 hình lập phương nhỏ”.  - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán.  - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm  - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá.  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + Dem số hình lập phương có ớ mồi hình. Nói, chẳng hạn: ‘’Thể tích hình A bằng 16 hình lập phương”.  + Thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a. Những hình nào có thể tích bằng nhau?  b. Hình nào có thè lích lớn hơn thể tích hình c?  Đại diện một nhóm trình bày, lắng nghe và trả lời câu hỏi cùa các bạn dành cho nhóm. GV gợi ý để HS lập luận, lí giải cách suy nghĩ, chẳng hạn làm thế nào để biết những hình nào có thỏể tích bằng nhau.  - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán.  - HS đổi chéo vở để chữa bài |
| **5’** | **4. Hoạt động Vận dụng –Trải nghiệm: (5p)** | |
|  | - GV hướng dẫn Hs nêu bài toán thực tế:  - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?  - GV nhận xét, tuyên dương, nhắc nhở cácem. | - HS nêu một số ví dụ về thể tích trong cuộc sống. (*Vi dụ:* thể tích bồn chứa nước; thổ tích thùng hàng; thể tích gói bưu kiện; thể tích phòng học; thể tích căn phòng nhà em,...).  - Nhận biết về thể tích của một hình khối  - Nhận biết về số đo thể tích của một hình  - Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn).  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5E

## **Tên bài dạy: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: VIẾT HOA ĐỂ THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG ĐẶC BIỆT (1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 160

Thời gian dạy : ngày 21 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt (viết hoa tu từ)*.*

- Nhận biết được các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực văn học biết viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết văn bản.

- Phát triển cho HS năng lực quan sát, ngôn ngữ, thuyết trình, tự chủ cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt (viết hoa tu từ)*.*

- Thông qua hoạt động nhóm trao đổi với bạn để biết thảo luận nhóm để viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống giúp nâng cao năng lực giải quyết vấn đề cho HS.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

- Rèn cho học sinh đức tính cần cù, chăm chỉ

- Giáo dục cho học sinh biết đoàn kết, yêu thương giúp đỡ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, bài trình chiếu PPT; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)** - GV cho HS hát một bài. ? Khi viết bài, em thường viết hoa trong những trường hợp nào ?  - Giáo viên nhận xét, giới thiệu bài: Ngoài những trường hợp viết hoa như trên thì ta còn viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. Các em cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (10p)**  **Mục tiêu:**  - Giúp học sinh hiểu được các từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong đoạn văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  **Hoạt động 1: Tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt :**  **Cách tiến hành: (HĐ nhóm đôi - nhóm bàn)**  - GV cho HS đọc bài tập của mục *Nhận xét* và tìm hiểu câu hỏi :  ? Trong đoạn thơ, những từ nào được viết hoa? Vì sao chúng được viết hoa?  - GV cho đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - GV gợi ý để HS nêu rõ đặc điểm viết hoa của mỗi từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **\* Hoạt động 2 : Bài học : (HĐ cá nhân - HĐ nhóm đôi)**  **Cách tiến hành:**  - GV gợi ý HS rút ra bài học: Vì sao các từ ***Bác, Người, Ông, Cụ*** không phải là danh từ riêng, không đứng đầu câu, nhưng vẫn được viết hoa?  - GV nhận xét câu trả lời của HS. Rút ra bài học. GV gọi HS đọc to nội dung bài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.  **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP (15p)**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu thơ, câu văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  **Hoạt động 3:**  **Cách tiến hành:**  **Bài 1 :** Tìm những từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu sau :  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS tiếp tục HĐ nhóm bàn.  - GV gọi HS trả lời.  - GV chữa bài, chốt kiến thức. Đáp án:  1. *Người, Cha, Bác, Anh* 2. *Mẹ, Đất* 3. *Hiệu trưởng*   ? Vì sao những từ đó được viết hoa?  **Bài 2 :** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc (Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ, Hồ Chí Minh, …), trong đoạn văn có sử dụng cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 2.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc, trong đó có sử dụng hình thức viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - Gọi một số HS báo cáo kết quả.  - Cho HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  GV gợi ý HS nhận xét : Đã viết đúng yêu cầu chưa (Nêu cảm nghĩ của em …, có sử dụng từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt)? Nội dung hay chưa? Câu văn đúng ngữ pháp không?  **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  ? Khi viết văn bản, ta cần viết hoa trong những trường hợp nào?  ? Bài học hôm nay giúp em ghi nhớ gì ?  - Giáo viên nhắc học sinh về luyện viết thêm những câu văn có từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh hát một bài. - Học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét, bổ sung. (Viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa danh từ riêng)  - Học sinh nghe - Ghi vở.  - 1 HS đọc, HS cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm bàn.  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung. Đáp án: Trong đoạn thơ, có ba nhóm từ được viết hoa:  + Các từ *Mình, Thưa, Nhớ, Áo, Nhớ, Ung dung, Nhớ, Người* (đầu dòng 8) được viết hoa vì đứng đầu câu thơ.  + *Việt Bắc* được viết hoa vì là danh từ riêng.  + Các từ *Bác, Người, Ông, Cụ, Người* được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. (Lưu ý: Từ *Người* ở đầu dòng 8 cũng thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với Bác Hồ, như từ *Người* ở các vị trí khác trong đoạn thơ.)  - HS trả lời. (Các từ này được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.)  - HS đọc Bài học (SGK) - Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm đôi, lấy ví dụ.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS hoạt động nhóm, tìm trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu văn (3 nhóm viết trên bảng nhóm).  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.  - HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  - HS nhắc lại nội dug bài học.  - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân: Viết đoạn văn ra nháp, 3 HS viết bảng nhóm.  - HS đọc bài viết, HS khác nhận xét.  - HS đọc bài trên bảng nhóm, chữa bài.  - HS trả lời. (Viết hoa chữ cái đầu câu văn, chữ cái đầu mỗi dòng thơ; viết hoa danh từ riêng; viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.)  - HS đọc lại bài học.  - Học sinh nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5E

Tên bài dạy: **BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH** (1 tiết)

**(** Viết bài văn)

Tiết chương trình: Tiết 161

Thời gian dạy : ngày 21 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Phát triển năng lực đặc thù**

##### **Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Viết được bài văn tả phong cảnh có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hoá làm cho bài văn thêm sinh động.

##### **Phát triển năng lực văn học**

Bước đầu biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ biểu cảm, giàu hình ảnh để viết đoạn văn.

#### **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (lựa chọn chi tiết và từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu quê hương đất nước, tự hào về vẻ đẹp của đất nước ta).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-** GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

**-** HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5* - tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5* - tập hai; Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** : **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-** GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

**-** HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5* - tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5* - tập hai; Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5p)**  **-** GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”  - GV nêu YCCĐ của bài.  **2.Hoạt động 2: CHUẨN BỊ (thực hiện nhanh) (5p)**  **-**GV gọi HS đọc bài tập và phần lưu ý về cách viết trong SGK.  -Gọi HS đọc lại dàn ý đã lập.  -GV điều chỉnh (nếu cần).  **3.HĐ 3: VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH THEO DÀN Ý ĐÃ LẬP (25p)**  - GV yêu cầu HS viết bài văn vào vở.  -GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - Gọi HS giới thiệu bài trước lớp; HS khác và GV nhận xét (nếu còn thời gian).  -GV thu bài để chấm.  **\*Củng cố, dặn dò:**  **-** GV nhận xét tiết học, ý thức viết bài của HS. | -HS hát.  -HS lắng nghe.  -2 HS đọc (1 HS đọc BT và 1 HS đọc lưu ý)  -1HS đọc lại.  -HS viết bài độc lập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa Lí Lớp 5E

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**

**Bài 15: ĐẤT NƯỚC ĐỔ MỚI (2T) (Tiết 2)**

Tiết chương trình: Tiết 46

Thời gian dạy : ngày 21 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện...).

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực quan sát, thuyết trình, tự chủ, tự học, tự tìm tòi, khám phá sưu tầm một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện...).

- Phát triển cho HS năng lực giao tiếp, hợp tác, thông qua hoạt động kể lại được một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới

- Thông qua việc Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập giúp phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục cho HS có tinh thần trách nhiệm bảo vệ và quảng bá tư liệu về một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới.

- Rèn cho học sinh đức tính chăm chỉ, cần cù, ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu lịch sử, nhân vật trong lịch sử.

- Giáo dục cho HS biết yêu quý tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint, bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu:** |  |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa dâng chủ” | - HS tham gia trò chơi |
|  | **Câu 1:** Cuộc sống của người dân thời bao cấp như thế nào? | **Câu 1:** Có thể thấy cuộc sống của người dân thời bao cấp rất khó khăn, thiếu thốn; những vật phẩm thiết yếu hằng ngày không đủ để dùng. |
|  | **Câu 2:** Vì sao trong thời đại bao cấp người dân lại xếp hàng ở các cửa hàng để mua hàng hóa? | **Câu 2:** Người dân phải xếp hàng để mua hàng hóa vì nhà nước bao cấp người dân bằng các hiện vật thông qua tem, phiếu, nên phải xếp hàng để nhận lĩnh. |
|  | **Câu 3:** Các vật dụng thời bao cấp ngày nay được sử dụng với mục đích gì?  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Chúng ta vừa quan sát một số đồ vật tiêu biểu của thời kì bao cấp. Để tìm hiểu sâu hơn về đất nước ta trong thời kì bao cấp và Đổi mới, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài - **Bài 16: Đất nước đổi mới (Tiết 2)** | **Câu 3:** Các vật dụng thời kì bao cấp không chỉ được dùng đúng với công dụng của nó mà còn được trưng bày như vật vật dụng trang trí trong các nhà hàng, quán ăn, trạm chụp ảnh...  - HS lắng nghe và ghi tên bài học |
| **10’** | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:** |  |
|  | **Hoạt động 2: Việt Nam thời kì Đổi mới** |  |
|  | - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đọc thông tin mục 2, quan sát hình 5 – 8 SGK tr. 78 hoàn thành phiếu học tập | - HS làm việc cặp đôi. |
|  | |  | | --- | | **Việt Nam thời kì Đổi mới** | | 1. Đọc thông tin mục 2 SGK tr.77-78 và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý sau:    \* Lưu ý: Khuyến khích minh họa thêm bằng thông tin HS tự sưu tầm.  2. Mô tả hiện vật trong hình 7 (SGK) theo gợi ý:  - Tên gọi hiện vật:................................................  - Hình dạng, cấu tạo: ...........................................  - Công dụng: ....................................................... | | |  | | --- | | **Việt Nam thời kì Đổi mới** | | 1. Đọc thông tin mục 2 SGK tr.77-78 và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý sau:    \* Lưu ý: Khuyến khích minh họa thêm bằng thông tin HS tự sưu tầm.  2. Mô tả hiện vật trong hình 7 (SGK) theo gợi ý:  - Tên gọi hiện vật: quạt điện cơ.  - Hình dạng, cấu tạo: cánh quạt (4 cánh), lồng quạt bảo vệ hình tròn, động cơ quạt, đế quạt, điều khiển quạt từ xa...  - Công dụng: quạt treo tường có tác dụng làm mát, sử dụng trong cá gia đình, phòng làm việc ở các cơ quan công sở... | |
|  | - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá.  - GV trình chiếu cho HS xem một số video mở rộng kiến thức:  + Gạo ST25 của Việt Nam đạt giải gạo ngon nhất thế giới  <https://youtu.be/43jAzu_ewQU>  + Cận cảnh quy trình sản xuất xe ô tô điện của người Việt  <https://youtu.be/8KVsoDQLXSI>  + Các thành phố của Việt Nam<https://youtu.be/6-UH_M1zxaU> (0:26 đến 3:02)  + Em có nhận xét gì về sự thay đổi của đất nước trong thời kì Đổi mới?  + Theo em, thời kì đổi mới lấy mục tiêu chính là gì?  + Nhờ đâu mà nước ta đã đạt được nhiều thành tựu trong thời kì đổi mới? | - HS trình bày  - HS xem video  + Nước ta có sự thay đổi to lớn, đáng kinh ngạc từ năm 1986 cho đến nay từ mọi mặt của cuộc sống như kinh tế, văn hóa, xã hội...  + Thời kì đổi mới, nước ta đặt ra nhiều mục tiêu trong đó chú trọng nhất xây dựng kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.  + Nhờ có đường lối chính sách đúng đắn của Đảng và nhà nước kết hợp với sự đồng lòng chung sức của mỗi người dân đã đưa nước ta vượt qua thời kì khó khăn, bước vào thời kì phát triển mạnh mẽ. |
| 10’ | **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành:** |  |
|  | **Nhiệm vụ 1: Viết những cụm từ vào ô phù hợp với thời kì bao cấp hoặc thời kì Đổi mới** |  |
|  | - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Viết những cụm từ vào ô phù hợp với thời kì bao cấp hoặc thời kì Đổi mới theo gợi ý dưới đây:  Cụm từ: tem phiếu, siêu thị, Sổ gạo, xuất khẩu gạo, quạt con cóc, xếp hàng.   |  |  | | --- | --- | | **Thời bao cấp** | **Thời kì Đổi mới** | | ? | ? | | - HS thực hiện nhiệm vụ |
|  | - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có) | - HS trình bày   |  |  | | --- | --- | | **Thời bao cấp** | **Thời kì Đổi mới** | | Tem phiếu, Sổ gạo,  quạt con cóc, xếp hàng | Siêu thị,  xuất khẩu gạo | |
|  | **Nhiệm vụ 2: Vì sao Việt Nam lại tiến hành đổi mới? Công cuộc đổi mới đã mang lại thành tựu gì về kinh tế - xã hội?**  - GV nêu câu hỏi cho HS: Vì sao Việt Nam lại tiến hành đổi mới? Công cuộc đổi mới đã mang lại thành tựu gì về kinh tế - xã hội? | + Việt Nam tiến hành đổi mới vì tình hình kinh tế - xã hội lâm vào khủng hoảng, đời sống nhân dân khó khăn, do chế độ bao cấp không phù hợp với thực tiễn.  + Công cuộc Đổi mới của Việt nam đã mang lại nhiều thành tựu; trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, hàng tiêu dùng đa dạng, phong phú, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. |
| 10’ | **4. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm:** |  |
|  | Tích hợp GDĐP: Làng nghề truyền thống dệt chiếu cói Chương Hòa.  - GV giới thiệu về làng nghề truyền thống dệt chiếu cói Chương Hòa ở xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Đây là làng nghề truyền thống dệt chiếu cói có từ hơn 200 năm trước.  - GV giới thiệu về các bước chính để làm ra sản phẩm chiếu cói Chương Hòa.  - Tìm hiểu các sản phẩm của làng nghề,….  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi và thực hiện nhiệm một trong hai vụ:  + Nhiệm vụ 1: Sưu tầm và kể lại một câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam cho mọi người.  + Nhiệm vụ 2: Sưu tầm hình ảnh về một số công trình thể hiện thành tựu thời kì Đổi mới ở địa phương em và chia sẻ với các thầy cô và các bạn. | - HS lắng nghe  - HS làm theo hướng dẫn |
|  | - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả nhiệm vụ. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS trình bày |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Đố vui***”. GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời. | - HS tham gia trò chơi |
|  | **Câu 1:** Đất nước trước thời kì đổi mới là thời kì nào?  A. Tem phiếu B. Bao cấp  C. Quốc hữu hóa D. Chu cấp | **Câu 1: B** |
|  | **Câu 2:** Ý nào **không** phải là hình thức được công nhân để phát lương thực?  A. Bìa B. Phiếu C. Tem D. Nhãn | **Câu 2: D** |
|  | **Câu 3:** Nhiệm vụ chiến lược của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam từ sau năm 1986 đến nay là gì  A. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  B. Xây dựng cơ chế quản lí quan liêu, bao cấp.  C. Đổi mới, phát triển và hội nhập.  D. Thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ. | **Câu 3: C** |
|  | **Câu 4:** Thách thức lớn nhất mà Việt Nam sẽ gặp phải khi mở cửa, hội nhập với thế giới?  A. Nguy cơ tụt hậu.  B. Đánh mất bản sắc dân tộc.  C. Vi phạm chủ quyền quốc gia dân tộc.  D. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các nước. | **Câu 4: A** |
|  | **Câu 5:** Ở vùng nông thôn, nông dân được chia sản phẩm dựa trên yếu tố nào?  A. Số lượng nhân khẩu.  B. Số lượng thóc gạo đóng góp.  C. Chế độ cộng điểm.  D. Năng suất sản xuất.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích  cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí. | **Câu 5: C**  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5E

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 6: CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG,**

**ĐẤT NƯỚC**

**SINH HOẠT LỚP: ĐẠI SỨ MÔI TRƯỜNG XANH**

Tiết chương trình: Tiết 69

Thời gian dạy : ngày 21 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Đánh giá các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua, đưa ra phương hướng nhiệm vụ để thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.

- Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh.

- Tích cực tham gia các hoạt động của Đại sứ môi trường xanh.

- Phát triển kĩ năng hợp tác trong hoạt động.

2**. Năng lực**

- Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, thông qua xử lí tình huống thực tế phát triển năng lực tư duy logic, sáng tạo, giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS có tinh thần đoàn kết, yêu thương giúp đỡ bạn bè.

-Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể. Có ý thức trách nhiệm với việc mình làm, rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Sổ theo dõi thi đua, nhật kí lớp học.

- Máy tính, bài trình chiếu PPT

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 3’ | **1. Hoạt động Mở đầu:** | |
|  | - GV cho HS hát.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp cùng hát.  - HS lắng nghe. |
| 15’ | **2. Sinh hoạt cuối tuần:** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần.**  -GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GV chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới.**  -GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| 14’ | **3. Sinh hoạt chủ đề:**  **Hoạt động 3: Đại sứ môi trường xanh** | |
|  | - GV tổ chức cho HS hát một bài hát có nội dung bảo vệ môi trường để tạo không khí vui vẻ  <https://youtu.be/TXFGtx2tU3s>  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống. HS khác lắng nghe, nhận xét  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS  *+ Theo em nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng này?*  *+ Em có cảm nhận gì khi khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống?*  - Gọi lần lượt HS chia sẻ  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh*  - GV giới thiệu thêm cho HS một số tranh ảnh        - GV mời các nhóm trưng bày và giới thiệu về sản phẩm nhóm mình thiết kế, những thông điệp muốn truyền tải  - GV tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm tuyên truyền ấn tượng bằng cách tặng sao  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương | - HS hát ca khúc  - HS báo cáo  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ  *+ Nguyên nhân dẫn đến thực trạng: ý thức người dân, sự thiếu trách nhiệm của cơ sở,...*  *+ Cảm nhận: Sự thờ ơ của người dân, lo lắng cho cảnh quan...*  - HS làm việc nhóm  - HS quan sát  - HS trình bày  - HS bình chọn  - HS lắng nghe |
| 3’ | **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:** | |
|  | - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**